

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Do đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa
khóa XVII trình bày ngày 13 tháng 10 năm 2020)*

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân,
Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, các đồng
chí nguyên lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa qua các thời
kỳ, các mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực
lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động,*

*Thưa các đồng chí đại biểu và các vị khách quý,
Thưa Đại hội,*

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày
30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ
các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần

thứ XIII của Đảng, từ nhiều tháng nay, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa sôi nổi thi đua, quyết tâm phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và của cả nhiệm kỳ; tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh Khánh Hòa, đã góp phần khơi dậy trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc Việt Nam anh hùng.

Hôm nay, sau quá trình chuẩn bị tích cực, công phu, nghiêm túc, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức trọng thể tại thành phố Nha Trang. Đại hội là sự kiện có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng và trân trọng cảm ơn đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam và các vị khách quý đã đến dự Đại hội. Xin trân trọng cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, các cơ quan Trung ương và địa phương đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, các vị khách quý,

Thưa Đại hội,

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy đảng đã tập trung tổ chức đại hội cấp cơ sở và cấp trên cơ sở thành công tốt đẹp. Có thể khẳng định, Đại hội đảng bộ các cấp đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, phát huy trí tuệ, sức mạnh đoàn kết trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, định hướng phát triển địa phương, đơn vị trong giai đoạn mới. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tích cực chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các dự thảo văn kiện và phương án nhân sự trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập

trung chỉ đạo, xây dựng chặt chẽ, nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng Trung ương. Đây là tiền đề, là điều kiện quan trọng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhận được rất nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; những ý kiến góp ý sâu sắc, trí tuệ từ những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, của lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học, đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh. Đồng thời, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh tích cực đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với sự tin tưởng, kỳ vọng vào tương lai tốt đẹp của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các báo cáo trình Đại hội hôm nay là sự hội tụ, chắt lọc, kết tinh công sức, trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn

dân và toàn quân tỉnh Khánh Hòa, với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện khát vọng, sự phấn đấu nỗ lực của tỉnh, quyết tâm tạo nên bước phát triển mới trong thời gian tới.

Hướng về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã có nhiều công trình, sản phẩm hoàn thành, có nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả để chào mừng Đại hội, góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương.

Đặc biệt, thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã nhận được sự quan tâm sâu sắc, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, với mong muốn Khánh Hòa có bước phát triển đột phá, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh và bền vững.

Nhân dịp này, Đại hội xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị

- xã hội ở Trung ương và các thể hệ cán bộ lãnh đạo của tỉnh. Nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những thành tích, đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đã phấn đấu vì sự phát triển của tỉnh, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Kính thưa các đồng chí đại biểu và các vị khách quý,

Thưa Đại hội,

Nhiệm kỳ vừa qua, vượt lên khó khăn, thách thức, bám sát định hướng của Trung ương, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, nhưng cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trước yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, Đại hội sẽ nghiêm túc kiểm điểm, đề ra các giải pháp phát huy ưu điểm và những kết quả đạt được, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, nhằm phấn đấu hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Với tinh thần dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, công tâm, khách quan, Đại hội sẽ lựa

chọn những đồng chí thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức, có khả năng đoàn kết, quy tụ; có năng lực thực tiễn, tầm nhìn, tư duy chiến lược và kiến thức tương đối toàn diện; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII; Đồng thời, lựa chọn những đồng chí tiêu biểu cho trí tuệ của Đảng bộ tỉnh, đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội sẽ dành thời gian hợp lý, để thảo luận và thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu và các vị khách quý,

Thưa Đại hội,

Với những nhiệm vụ nêu trên, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị to lớn của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh, nhằm mục tiêu: ***Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn***

kết, đổi mới, sáng tạo; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững và toàn diện, trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước. Thành công của Đại hội lần này có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định sự phát triển của Khánh Hòa trên chặng đường tiếp theo. Vì vậy, với trọng trách trước Đảng bộ và Nhân dân toàn tỉnh, các đại biểu cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ, kỷ cương; phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện tốt các nội dung, chương trình của Đại hội đề ra.

Với niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin trân trọng tuyên bố: Khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;
PHÁT HUY DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO;
KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG
CỦA NHÂN DÂN; BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG,
AN NINH; PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG VÀ TOÀN DIỆN,
TRỞ THÀNH TRUNG TÂM KINH TẾ BIỂN, TRUNG TÂM
DU LỊCH, DỊCH VỤ LỚN CỦA CẢ NƯỚC**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ
tỉnh Khánh Hòa khóa XVII trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
do đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa
trình bày ngày 13 tháng 10 năm 2020)*

Cùng với cả nước, Khánh Hòa bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII với nhiều thuận lợi. Kinh tế thế giới có bước phục

hồi; xu hướng hòa bình, hợp tác và phát triển là chủ đạo; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội mới. Kinh tế trong nước tăng trưởng ổn định; tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy nhanh hơn; quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Trên địa bàn tỉnh, những kết quả đạt được về xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong giai đoạn 2010 - 2015 và sự thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo động lực và quyết tâm để đạt các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đề ra.

Tuy nhiên, trong những năm qua, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp về an ninh chính trị, kinh tế, ngoại giao, chủ quyền; sự chống phá của các thế lực thù địch với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Trên địa bàn tỉnh, những hạn chế, khuyết điểm trong

công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực, cùng với những hậu quả nặng nề do thiên tai liên tiếp xảy ra trong năm 2017¹ và năm 2018²; tình hình dịch bệnh phức tạp, nhất là những thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra³ đã ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân, tác động tiêu cực đến tình hình phát triển kinh tế,

-
- 1 Bão số 12 (Bão Damrey) xảy ra tháng 11/2017 làm 44 người chết, 1 người mất tích, 148 người bị thương; 993 nhà bị sập hoàn toàn, 98.000 căn nhà hư hỏng, tốc mái; hơn 25.311 ha diện tích cây trồng bị thiệt hại (trong đó lúa 3.826 ha, rau màu 1.317 ha, cây hàng năm 2.300 ha, cây ăn quả tập trung 2.641 ha và các loại cây trồng khác); hơn 1.000 ha ao đầm, 24.320 lồng bè nuôi tôm, cá bị trôi hoàn toàn; nhiều công trình giao thông, thủy lợi, trụ sở cơ quan, trường học bị hư hỏng nặng... Tổng thiệt hại ước tính trên 7.000 tỷ đồng.
 - 2 Bão số 8 và số 9 xảy ra tháng 11/2018 làm 19 người chết, 33 người bị thương, 200 nhà bị sập, hư hỏng; hàng chục nghìn m³ đất đá bị sạt lở gây ách tắc giao thông, nhiều cơ sở hạ tầng bị hư hỏng... với tổng thiệt hại ước tính trên 396 tỷ đồng.
 - 3 9 tháng đầu năm 2020: GRDP giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP theo ngành kinh tế giảm 9,18% (ước thực hiện năm 2020, GRDP tăng 0,05%, trong đó GRDP theo ngành kinh tế tăng 0,8% so với năm 2019); Doanh thu du lịch giảm 79,3%; lượt khách lưu trú giảm 82%, trong đó khách quốc tế giảm 84,43%; kim ngạch xuất khẩu giảm 10,98%; thu ngân sách bằng 57,85% dự toán, giảm 28,04% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa đạt 51,84% dự toán; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm 30,46%; có 18.955 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

xã hội của tỉnh. Phát huy truyền thống đoàn kết và quyết tâm cao, 5 năm qua, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã nỗ lực, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành cơ bản các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kinh tế tiếp tục phát triển; thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế

Năm năm qua, trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, Khánh Hòa luôn duy trì được sự phát triển ổn định của nền kinh tế. Giai đoạn 2016 - 2019, tốc độ tăng trưởng

kinh tế (GRDP) bình quân 7,7%/năm; tuy nhiên, từ đầu năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, kinh tế của tỉnh đã giảm sút đáng kể, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,1%/năm (mục tiêu Nghị quyết đề ra từ 7,5 - 8%/năm). GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 73,31 triệu đồng, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra⁴. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm 2016 - 2020 đạt 206,87 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12,6%/năm⁵. Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên GRDP bình quân đạt 53,5%/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (50 - 60%/năm). Nguồn vốn ngân sách, đầu tư theo hình thức BT và sử dụng vốn ODA để triển khai các dự án xây dựng hạ tầng có tác dụng lan tỏa, có tính liên kết vùng, góp phần đẩy mạnh quá trình đô thị hóa của tỉnh.

4 Nghị quyết đề ra GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.200 USD, tương đương 70 triệu đồng.

5 Năm 2016 đạt 31.899 tỷ đồng (tăng 13,6% so với năm 2015); năm 2017 đạt 36.748 tỷ đồng (tăng 15,2% so với năm 2016); năm 2018 đạt 41.211 tỷ đồng (tăng 12,1% so với năm 2017); năm 2019 đạt 46.200 tỷ đồng (tăng 12,1% so với năm 2018); năm 2020 ước đạt 50.820 tỷ đồng.

Phát huy lợi thế đặc thù vừa có biển, đồng bằng, miền núi, vừa thuận lợi về giao thông⁶, hệ thống cảng biển⁷, kinh tế của tỉnh từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và từng bước hội nhập quốc tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ - du lịch và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản⁸, đúng định hướng Nghị quyết đề ra. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP chiếm bình quân 36,25%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (bình quân 17,2%/năm), góp phần thúc đẩy tăng năng suất lao động bình quân 5,8%/năm

6 Các tuyến quốc lộ (1, 26, 27C, 27B) kết nối Bắc Nam và vùng Tây Nguyên; tuyến đường sắt Bắc Nam; sân bay quốc tế Cam Ranh kết nối trong nước và thế giới.

7 Bắc Vân Phong, Nam Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh...

8 Tỷ trọng đóng góp vào GRDP của các nhóm ngành: năm 2016: dịch vụ (50,14%), công nghiệp - xây dựng (25,9%), nông - lâm - thủy sản (13,04%); năm 2017: dịch vụ (51,20%), công nghiệp - xây dựng (26,33%), nông - lâm - thủy sản (11,98%); năm 2018: dịch vụ (51,65%), công nghiệp - xây dựng (26,68%), nông - lâm - thủy sản (11,12%); năm 2019: dịch vụ (51,72%), công nghiệp - xây dựng (27,14%), nông - lâm - thủy sản (10,78%); ước năm 2020: dịch vụ (51,23%), công nghiệp - xây dựng (29,31%), nông - lâm - thủy sản (10,18%).

trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đồng thời, tỉnh tiếp tục tập trung, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế biển theo hướng cơ cấu ngành, nghề phong phú, từng bước hiện đại; khai thác hiệu quả các ngành, nghề có tiềm năng, lợi thế, như: Dịch vụ hàng hải, du lịch biển đảo, phát triển công nghiệp, kinh tế thủy sản. Đến nay, giá trị các ngành kinh tế biển và ven biển của Khánh Hòa chiếm khoảng 80% tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn.

Ngành công nghiệp được cơ cấu lại, phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp, góp phần ổn định và phát triển nền kinh tế của tỉnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 6,5%/năm, giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp là 95,3%. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp đã tích cực đầu tư, cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất,

mở rộng thị trường. Một số dự án, khu, cụm công nghiệp được hoàn thành và đưa vào hoạt động như: Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, Cụm công nghiệp Trảng É 1, Cụm công nghiệp Sông Cầu..., góp phần tạo thêm năng lực mới cho ngành công nghiệp của tỉnh. Đồng thời, việc phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như: Công nghiệp đóng tàu, chế biến thực phẩm, chế biến thủy, hải sản xuất khẩu, dệt may, công nghiệp hỗ trợ... và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường vào sản xuất kinh doanh, đã tạo thêm động lực phát triển công nghiệp. Tiểu thủ công nghiệp và nghề truyền thống được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển thuận lợi, góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội.

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,8%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP. Trong đó, ngành du lịch phát triển theo định hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; doanh thu du lịch giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 5%/năm (giai

đoạn 2016 - 2019 tăng 26,1%); tổng số khách du lịch đến Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 đạt 26,39 triệu lượt (trong đó, giai đoạn 2016 - 2019 đạt 23,19 triệu lượt, chiếm 87,8%), khách quốc tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt 11,07 triệu lượt, tăng bình quân 9,9%/năm (trong đó, giai đoạn 2016 - 2019 đạt 9,5 triệu lượt, chiếm 86,2%); cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục phát triển theo xu hướng đầu tư chiều sâu và quy mô lớn⁹; các loại hình, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, nâng cao chất lượng; hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối phát triển du lịch được đẩy mạnh; công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường du lịch tiếp tục được tăng cường. Hoạt động thương mại phát triển với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 4,9%/năm (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 13,1%/năm). Nhiều trung tâm thương mại của các nhà bán lẻ hàng đầu trong và ngoài nước được đưa vào hoạt động, đáp ứng nhu

9 Toàn tỉnh Khánh Hòa có 1.113 cơ sở lưu trú du lịch, với trên 50.000 phòng. Trong đó, có 125 cơ sở lưu trú quy mô 4-5 sao.

cầu mua sắm của nhân dân và du khách¹⁰. Dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển mạnh, nhất là vận tải hàng không và vận tải biển¹¹. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 1.450 triệu USD; thị trường xuất khẩu mở rộng đến 135 quốc gia, tăng 30 quốc gia so với năm 2015; mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh là tàu biển, thủy sản, hàng may mặc, nông sản...

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trồng trọt ổn định, sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 255,9 nghìn tấn/năm, tăng bình quân 0,8%/năm; từng bước hình thành

10 Bên cạnh các chợ truyền thống, đã phát triển 11 siêu thị kinh doanh tổng hợp và một số siêu thị chuyên doanh về sách, nội thất, điện máy, điện thoại di động, vật liệu xây dựng; 09 trung tâm thương mại gồm: Hoàn Cầu, Quyết Thắng, Big C, Lotte Nha Trang, Vincom Plaza Nha Trang, Vincom Plaza Lê Thánh Tôn Nha Trang, Vincom Plaza Trần Phú Nha Trang, Vincom Ninh Hòa, A&B Central Square và các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi... đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng ngày càng đa dạng của du khách và nhân dân.

11 Năm 2018, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh tiếp nhận 8,25 triệu lượt khách (tăng hơn 30% so với năm 2017), năm 2019 đạt trên 10 triệu lượt khách. Năng suất xếp dỡ hàng hóa của Cảng Cam Ranh năm 2018 đạt 2,5 triệu tấn, năm 2019 đạt 2,97 triệu tấn.

các vùng sản xuất tập trung, thâm canh¹²..., tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị của nông sản. Các mô hình chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, nuôi công nghệ cao được phát triển, chất lượng vật nuôi được cải thiện. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, công tác lâm sinh, góp phần tăng độ che phủ rừng, đạt chỉ tiêu 47,5%. Thủy sản phát triển đa dạng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm từ 35 - 44% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh của cả nước. củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, hợp tác xã; đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo hướng chú trọng tổ chức cho nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng bảo đảm, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt được nhiều kết quả quan

12 Phát triển những cây trồng, vật nuôi mà địa phương có thế mạnh; thực hiện có hiệu quả đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tiếp tục phát huy thế mạnh phát triển thủy sản; giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp trong nông thôn.

trọng, hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường, dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững... Kinh tế nông thôn từng bước chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới theo hướng tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, bộ mặt nhiều vùng nông thôn thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo.

Để cải thiện môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, 5 năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, triển khai, sáng chế; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp¹³; duy trì mở rộng các dịch vụ khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử. Chỉ số năng lực

13 Đến ngày 30/6/2020, số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế là 9.996, xếp thứ 9 trong cả nước.

cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Khánh Hòa thuộc nhóm điều hành “Khá” so với cả nước¹⁴.

Trong 5 năm qua, Khánh Hòa đã có nhiều chương trình hợp tác phát triển với các tỉnh¹⁵. Các hoạt động liên kết, hợp tác trong phát triển kinh tế - xã hội tập trung ở các lĩnh vực như: Du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư hạ tầng, phát triển thủy sản, công nghiệp hỗ trợ... đạt được những kết quả nhất định, từng bước đi vào chiều sâu, thu hút sự quan tâm của các nhà quản lý, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tổng thu ngân sách trong 5 năm (2016 - 2020) đạt 91.541 tỷ đồng, trong đó năm cao nhất (2018) đạt 21.868 tỷ đồng. Thu nội địa bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 1,55%/năm (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 11,76%/năm). Trong cơ

14 Vị trí xếp hạng PCI của tỉnh Khánh Hòa: năm 2015 đạt 58,69 điểm, xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố; năm 2016 đạt 59,59 điểm, xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 đạt 63,36 điểm, xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố; năm 2018 đạt 64,42 điểm, xếp thứ 17/63 tỉnh, thành phố; năm 2019 đạt 65,37 điểm, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố.

15 Hợp tác với thành phố Hà Nội, tỉnh Bình Dương, tỉnh Lâm Đồng...

cấu nguồn thu nội địa, doanh nghiệp nhà nước chiếm 27,8%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 4,2%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 26,7%. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát triển với 38 chi nhánh tổ chức tín dụng, 169 điểm giao dịch, phân bố đến các huyện, thị xã, thành phố, đã tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên và phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản đạt nhiều kết quả. Đến nay, 100% huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đạt 99,42% kế hoạch, ước đạt 100% diện tích các loại đất¹⁶. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng

16 Gồm các loại đất: Nông nghiệp, lâm nghiệp, đất ở nông thôn, đất ở đô thị, đất chuyên dùng.

các công trình trái phép trên đất nông nghiệp, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng, đất nông nghiệp không đúng đối tượng; xử lý trách nhiệm người đứng đầu các địa phương để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý khoáng sản. Công tác rà soát, kiểm tra, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường được quan tâm, 90% các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn về môi trường, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Để góp phần nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; cụ thể hóa Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng Kế hoạch kiểm soát, bảo vệ tài nguyên du lịch gắn với phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa. Hàng năm, các địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời thực hiện các biện pháp để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2. Phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm và phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội

2.1. Phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm

Giai đoạn 2015 - 2020, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển đồng bộ để phát huy tiềm năng, thế mạnh của thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh và Khu kinh tế Vân Phong. Việc tiếp tục phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm đã tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Khu kinh tế Vân Phong: Đã thực hiện quy hoạch các khu chức năng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu. Giai đoạn 2016 - 2020, Khu kinh tế đã thu hút 41 dự án mới (33 dự án trong nước và 08 dự án có vốn đầu tư nước ngoài), điều chỉnh tăng vốn cho 14 dự án (10 dự án trong nước và 04 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 64.167 tỷ đồng, vốn giải ngân đạt 16.464 tỷ đồng; đã

có 91 dự án đi vào hoạt động (67 dự án có vốn đầu tư trong nước và 24 dự án có vốn đầu tư nước ngoài). Một số dự án trọng điểm đã được tích cực đẩy nhanh tiến độ¹⁷; khởi công Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 (2,58 tỷ USD); đưa vào sử dụng các công trình Dự án Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến thôn Ninh Tịnh, xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa), đường vào Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Khu kinh tế đóng góp vào ngân sách của tỉnh 20.950 tỷ đồng, chiếm khoảng 26,6% thu ngân sách trên địa bàn, giải quyết việc làm cho 6.251 lao động.

Khu vực vịnh Cam Ranh: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu kinh tế khu vực vịnh Cam Ranh chuyển dịch đúng hướng: Công nghiệp - xây dựng, dịch vụ - du lịch, nông - lâm - thủy sản. So với toàn

17 Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong; Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...).

tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực chiếm 33,8%; sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 25%. Công tác quy hoạch được chú trọng thực hiện, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị; hoàn thành và đưa vào khai thác một số công trình, dự án¹⁸; đưa vào sử dụng một số dự án y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, nhà ở cho công nhân; chú trọng đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Khu vực Bắc bán đảo Cam Ranh đã từng bước trở thành một trong những trọng điểm du lịch của tỉnh.

Thành phố Nha Trang: Từng bước khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng để phát triển đồng bộ các lĩnh vực, là trung tâm du lịch, dịch vụ của khu vực và cả nước, dẫn đầu tỉnh

18 Nhà máy điện mặt trời Sông Giang, Nhà máy điện mặt trời KN Cam Lâm, Nhà máy điện mặt trời AML; Đường cất hạ cánh số 2 - Nhà ga số 2 thuộc Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa - giai đoạn 1, Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long và 3/41 dự án tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (Vinpearl Long Beach Villas, Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Duyên Hà, Fusion Maia Nha Trang Resort)...

về mọi mặt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu kinh tế của thành phố Nha Trang chuyển dịch theo đúng hướng: Dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. So với toàn tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố chiếm 32,1%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chiếm 42,3%, doanh thu hoạt động du lịch chiếm 85,5%. Công tác quy hoạch cơ bản hoàn thiện, đến nay tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu 1/2.000 so với đất xây dựng đô thị của thành phố Nha Trang đạt 97,3%¹⁹, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phục vụ phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị hạt nhân, đô thị trung tâm. Các quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố đã được rà soát và điều chỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đã hoàn thành một số công trình, dự án trọng

19 Đã lập 136 đồ án quy hoạch chi tiết, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đạt 45%.

điểm²⁰ và đang triển khai xây dựng một số công trình, dự án²¹. Thành phố Nha Trang trở thành trọng điểm du lịch của quốc gia và điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

2.2. Phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội

Việc triển khai 4 chương trình kinh tế - xã hội đã góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương, nhất là đối với việc giải quyết việc làm, thay đổi diện mạo nông thôn, đô thị và giảm nghèo bền vững.

Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016 - 2020: Đã được cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, đơn vị cụ thể hóa thành

20 Đường Võ Nguyên Giáp, đường Phong Châu, chỉnh trị hạ lưu sông Tắc, sông Quán Trường...

21 Kè bờ phường Vĩnh Nguyên, Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang, Tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang - giai đoạn 2 (thuộc Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố Duyên Hải)... Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu sông Tắc, các tuyến đường giao thông kết nối khu vực Sân bay Nha Trang (cũ); các khu đô thị: VCN - Phước Long I, VCN - Phước Long II, VCN - Phước Hải, An Bình Tân, Lê Hồng Phong I, Lê Hồng Phong II, Mỹ Gia....

kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện đầy đủ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên cả về chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành, thực thi công vụ, đảm bảo chuẩn đầu vào về trình độ, phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng, gắn liền với hạng chức danh nghề nghiệp. Đến cuối năm 2020, khối quản lý hành chính, sự nghiệp có 97,3% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ đại học trở lên (trong đó, 62,47% có trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên) và 97,75% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp trở lên; khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có 90,4% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên (trong đó, 93% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên); khối sản xuất kinh doanh có 24,9% người lao động có trình độ cao đẳng và trung cấp, 50,1% người lao động có trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp qua đào tạo là 78,5%.

Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2016 - 2020: Đã hoàn thành công tác lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh²²; lập quy hoạch 1/500 các dự án khu đô thị, khu dân cư trong khu vực phía Tây Nha Trang... Đã huy động nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư về khu đô thị, khu tái định cư và nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật được kết nối đồng bộ. Một số dự án khu đô thị²³ đã hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chuyển sang khai thác kinh doanh. Một số dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội²⁴ chuẩn bị hoàn thiện đưa vào sử dụng. Cùng với sự phát triển của hệ thống các khu đô thị, tỉnh đã chú trọng thực hiện nâng cấp, cải tạo 31 dự án hạ tầng viễn thông, bảo đảm sự đồng bộ.

22 Đến nay, toàn tỉnh đã có thành phố Nha Trang là đô thị loại I, thành phố Cam Ranh là đô thị loại III, 03 đô thị loại IV, 04 đô thị loại V, 08 khu vực xã được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

23 VCN - Phước Long I, VCN - Phước Long II, An Bình Tân,...

24 Tổ hợp căn hộ Panorama Nha Trang, chung cư PH, tổ hợp căn hộ Mường Thanh - Viễn Triều...

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020: Đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; các công trình được xây dựng đáp ứng nhu cầu, phục vụ sản xuất gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng diện tích đất canh tác, phát triển các loại hình liên kết trong sản xuất, ứng dụng công nghệ cao; vệ sinh, môi trường nông thôn từng bước được cải thiện; nhân dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thiết yếu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; nâng cao năng lực cán bộ và hiện đại hóa trang thiết bị, phương thức làm việc; quốc phòng an ninh được củng cố, giữ vững. Dự kiến đến cuối năm 2020, số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung toàn tỉnh là 16,5 tiêu chí/xã, số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 56/92 xã (đạt 60,8%), vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020: Đã thực hiện có hiệu quả các nội dung, mục tiêu của Chương trình; thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đầu tư hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất về trồng trọt và chăn nuôi tiếp tục được khuyến khích phổ biến, nhân rộng đã tạo hiệu quả tích cực trong việc nâng cao đời sống, thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, nhận thức pháp luật của người dân được chuyển biến tích cực; các vấn đề về tôn giáo, dân tộc ổn định. Dự kiến đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của huyện Khánh Vĩnh còn 24,76% (giảm 36,53% so với đầu năm 2016), của huyện Khánh Sơn còn 25,22% (giảm 32,05% so với đầu năm 2016).

3. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học - công nghệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, gắn phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, 5 năm qua, tỉnh luôn quan tâm đầu tư, phát triển đồng bộ các lĩnh vực.

Hệ thống trường lớp phát triển đa dạng, phân bổ hợp lý, đảm bảo nhu cầu học tập ở tất cả các vùng dân cư trong tỉnh. Chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ sở dạy nghề đã tham gia tích cực vào công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ, người lao động có tay nghề, đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu xã hội. Các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế đã

từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho các ngành nghề kinh tế của tỉnh. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (60%).

Khoa học - công nghệ có nhiều tiến bộ, trình độ công nghệ của một số ngành, lĩnh vực tiếp tục được nâng cao. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ công tác hoạch định phương hướng phát triển, xây dựng chính sách của tỉnh đã và đang được chú trọng thực hiện; công tác triển khai ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu được quan tâm đẩy mạnh. Việc xây dựng, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của địa phương đã góp phần tạo uy tín, nâng cao giá trị cho các sản phẩm, thúc đẩy hoạt động liên kết phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được quan tâm. Hạ tầng thông tin và truyền thông được đầu tư tương đối đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác

chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin của tổ chức và công dân²⁵.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm. Trong đó, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa từng bước được nâng cấp; chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa ngày càng cao, nhất là các kỳ Festival Biển với nhiều sự kiện văn hóa quy mô lớn, tầm quốc gia, khu vực... đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và du khách; sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo đúng với truyền thống văn hóa dân tộc và quy định của Nhà nước. Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa đi vào thực chất hơn, với 86% cơ quan, 87% gia đình, 85% thôn/tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về gia đình, 100% huyện, xã thành lập Ban chỉ đạo

25 Trên địa bàn tỉnh, hệ thống cáp quang được thay thế dần hệ thống cáp đồng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, internet; tỷ lệ phủ sóng di động đạt 98%; số lượng thuê bao Internet bằng rộng đạt 1.302.986 thuê bao; tỷ lệ xã có điểm bưu điện văn hóa xã/bưu cục đạt 99%; hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm chung triển khai đồng bộ, thông suốt đến 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

công tác gia đình, hoạt động hiệu quả. Công tác bình đẳng giới được quan tâm đúng mức, nhận thức của cộng đồng và xã hội về bình đẳng giới không ngừng nâng lên. Nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tạo điều kiện tham gia vào hầu hết các lĩnh vực trong xã hội, phát huy vai trò trong xây dựng và phát triển tỉnh ngày càng giàu đẹp.

Giải quyết việc làm đạt kết quả tốt, góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững. Số lao động có việc làm tăng bình quân 12,1 nghìn người/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Cơ cấu lao động trong khu vực nông nghiệp và khu vực phi nông nghiệp có sự dịch chuyển theo hướng tích cực. Trong đó, lao động khu vực nông nghiệp giảm từ 34,04% (năm 2015) xuống còn 22,4% (năm 2020); lao động khu vực phi nông nghiệp tăng từ 65,96% (năm 2015) lên 77,6% (năm 2020). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 4,08% (năm 2015) xuống còn 3,2% (năm 2020); ở khu vực nông thôn giảm từ 3,68% (năm 2015) xuống còn 3,2% (năm 2020).

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường; cơ sở vật chất, nhân lực của hệ thống y tế cơ sở được củng cố; công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả²⁶; công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Đến năm 2020, tỉnh có 35,1 giường bệnh²⁷ và 10 bác sĩ²⁸ trên 10.000 dân; tỷ lệ tăng dân số²⁹ là 0,65%, tỷ suất sinh đạt 14,35‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 9,0%; tỷ lệ tham gia các loại bảo hiểm đều tăng so với

26 Các cơ sở y tế tư nhân được đầu tư mới như: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí, Bệnh viện 22-12 Nha Trang, Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Nha Trang... và nhiều phòng khám đa khoa.

27 Trong đó, 32,1 giường bệnh khu vực công lập và 03 giường bệnh ngoài công lập.

28 Trong đó, 8 bác sĩ thuộc khu vực công lập và 2 bác sĩ thuộc khu vực ngoài công lập.

29 Đến năm 2020, tỷ lệ dân số được đăng ký quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc đạt 95%; tổng tỷ suất sinh của tỉnh đạt 1,75-1,8 con/phụ nữ; tỷ số giới tính khi sinh (trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống) là 110,5.

năm đầu nhiệm kỳ³⁰, trong đó tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra; 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển sâu rộng. Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 35,5% dân số; 36,2% hộ gia đình đạt tiêu chí Gia đình thể thao.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, chi trả các chế độ theo quy định của Trung ương và của tỉnh cho người có công với cách mạng và các đối tượng, tỉnh đã làm tốt công tác cứu trợ xã hội đột xuất, hỗ trợ kịp thời cho người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai, nhất là sau bão số 12 (năm 2017), bão số 8, số 9 (năm 2018), bão số 5, số 6 (năm 2019). Đối với hai huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và một số xã khu vực đồng bằng khó khăn, tỉnh chú

30 Đến năm 2020, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 159.823 người, tăng 1,3 lần so với đầu nhiệm kỳ; tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 15.476 người, tăng 9,6 lần so với đầu nhiệm kỳ; tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 150.6943 người, tăng 1,29 lần so với đầu nhiệm kỳ. Lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt tỷ lệ 31,42%, tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt tỷ lệ 26,30%

trọng giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo thông qua việc phân bổ lại đầu tư hạ tầng thiết yếu, tăng cường các chính sách cho vay ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội. Các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, dạy nghề đã giúp cho các hộ nghèo có vốn, kiến thức để thoát nghèo. Dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 7.248 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,18%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân đạt 1,5%/năm; khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo đã cơ bản được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ và hạ tầng thiết yếu, cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập. Công tác dân tộc và chính sách dân tộc được quan tâm thực hiện tốt.

4. Triển khai đồng bộ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, chủ động xử lý các tình huống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Tiếp tục thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy, chính sách, pháp luật

của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, tỉnh đã triển khai các chương trình hành động, đề án thực hiện, gắn với xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành khu vực phòng thủ cơ bản, toàn diện, liên hoàn, vững chắc; nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân được củng cố, tăng cường; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực. Qua đó, tiềm lực của khu vực phòng thủ tỉnh được xây dựng, củng cố, ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cả trước mắt và lâu dài.

Nhằm bảo đảm phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, tỉnh đã xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp; 100% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập phòng,

chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn sát thực tế; vận hành thông suốt cơ chế lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, vai trò của các ban, ngành, đoàn thể; chủ động xử lý có hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ.

Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” đạt kết quả tốt, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Đã ngăn chặn và đẩy lùi một số loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh; kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân ngay từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, góp phần giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Hoàn thành sớm việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã tại 96 xã trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh gắn với xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới biển vững chắc. Xây dựng ý thức trách nhiệm về *“biên giới trong lòng dân”*; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quản lý, bảo vệ biên giới biển, đảo; tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý địa bàn; thực hiện hiệu quả các chương trình chăm lo đời sống của nhân dân khu vực biên giới biển, quân và dân ở huyện Trường Sa, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia vùng biển, đảo của tỉnh.

Công tác hợp tác với các nước, đặc biệt với Lào, Campuchia, Pháp, Nga, Hàn Quốc... trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng được duy trì, đẩy mạnh, giúp nâng cao năng lực của các lực lượng trong công tác bảo vệ, giữ gìn chủ quyền, an ninh biên giới của Tổ quốc. Công tác đối ngoại nhân dân được mở rộng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tuyên truyền về hội nhập quốc tế, hợp tác, đối ngoại với các nước trên thế giới; đẩy mạnh các

hoạt động đoàn kết hữu nghị, giao lưu, hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt là đối với Lào³¹, Campuchia; phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong đầu tư phát triển kinh tế và các hoạt động an sinh xã hội tại tỉnh.

5. Phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), tỉnh đã tập trung sắp xếp, kiện toàn, hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Sau các đợt sắp xếp, đã giảm 19 đầu mối thuộc cơ cấu tổ chức của các sở, 45

31 Đoàn Thanh niên tỉnh ký kết chương trình hợp tác, định kỳ 2 năm/1 lần tổ chức tình nguyện Hè tại Attapeu (Lào) và thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu thanh niên quốc tế trên địa bàn tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh ký kết chương trình hợp tác với Liên hiệp Lao động Champasak (Lào); Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu thông qua hội hữu nghị của các nước; nhiều sở, ngành có chương trình hợp tác với các ngành của Lào...

đơn vị và đầu mối thuộc cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; tinh gọn và thống nhất mô hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện³². Tăng cường quy chế hóa các mối quan hệ công tác, đẩy mạnh phân cấp và ủy quyền thực hiện quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính cho cấp huyện, cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển nhiều đơn vị sự nghiệp sang tự chủ hoàn toàn, giao tài sản theo cơ chế giao vốn doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2020.

Tiếp tục thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, năm 2018, tỉnh đưa Trung tâm Dịch vụ hành chính

32 Trên cơ sở tổ chức bộ máy được kiện toàn, tỉnh Khánh Hòa đã trình thẩm định, phê duyệt danh mục 319 vị trí việc làm công chức; đã ban hành bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 21 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 01 khối Ủy ban nhân dân huyện và 01 khối Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 606/678 đơn vị sự nghiệp công lập; so với năm 2015, giảm 253/2.114 công chức (đạt 11,97%), giảm 3.095/25.801 viên chức (đạt 11,99%). Sáp nhập 02 xã Diên Lộc và Diên Bình (huyện Diên Khánh) thành xã Bình Lộc.

công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động, phục vụ nhân dân. Qua đó, triển khai đồng bộ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính ở cả ba cấp hành chính địa phương, kết nối trực tuyến với dịch vụ bưu chính công ích và nhiều chức năng, tiện ích hiện đại khác, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp giải quyết công việc, thủ tục hành chính mà không phải trực tiếp đến trụ sở của cơ quan nhà nước. Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến tăng mạnh; giao dịch thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích phát triển tích cực³³.

Nhằm thực hiện tốt việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, chính quyền các cấp đã tăng cường tổ chức tiếp xúc trực tiếp và đối thoại với nhân dân; nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và kết quả phối hợp với các ngành trong giải quyết kiến nghị của cử tri. Hàng năm, tỉnh đã tổ chức nhiều đợt tiếp xúc, đối thoại giữa

33 Tổng số hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận, giải quyết thành công gần 240.000 hồ sơ; trong đó, những tháng đầu năm 2020 đạt tỷ lệ gần 25%.

chính quyền với người lao động, thanh thiếu nhi, doanh nghiệp... góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động, ngày càng đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và hướng mạnh về cơ sở. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước³⁴ đã được các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận, mở rộng dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng và mối quan hệ mật thiết của Đảng với nhân dân. Cùng với đó, Mặt trận Tổ quốc và các

34 Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”,...

tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực cho người nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ khó khăn, thanh niên yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số...; lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm trọng tâm hoạt động của tổ chức³⁵.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị được triển khai với nhiều hình thức, giúp đoàn viên, hội viên, nhân dân hiểu rõ các chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở được quan tâm, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương thức hoạt động ngày càng được chú trọng, góp phần tích cực trong việc nắm tình hình tư tưởng, vận động, tập hợp

35 Tổ chức hơn 100 hoạt động hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết, Nhà nhân ái... cho người nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ khó khăn, thanh niên yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, trị giá hơn 100 tỷ đồng.

quần chúng nhân dân, lan tỏa các mô hình, điển hình tiên tiến trong đời sống xã hội.

Việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai thực hiện tích cực. Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã thực hiện hơn 930 cuộc giám sát và hơn 250 cuộc phản biện xã hội. Các ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã thể hiện trí tuệ, trách nhiệm, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần tăng tính khả thi trong các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã quan tâm chú trọng xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy

quyền làm chủ của nhân dân; kịp thời tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Trong đó, đã phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời, hướng dẫn đoàn viên, hội viên thực hiện tốt quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền thông qua các hoạt động như: Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; góp ý vào các dự thảo luật; tham gia xây dựng các quy chế, quy định trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Các hoạt động giám sát và vận động nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, qua đoàn viên, hội viên.

7. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo đúng định hướng của Trung ương và đạt được những kết quả quan trọng.

Trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ chú trọng đổi mới cả hình thức và phương pháp tổ chức, sát với tình hình thực tế của tỉnh; chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng được nâng lên, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), của Tỉnh ủy được triển khai nghiêm túc, kịp thời, nhất là phát huy hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến đến cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, giúp cán bộ, đảng viên được tiếp thu trực tiếp

tinh thần các nghị quyết từ Trung ương. Công tác nắm tình hình tư tưởng được thực hiện thường xuyên, sát cơ sở; chủ động, nhanh chóng cung cấp thông tin, định hướng những vấn đề dư luận quan tâm. Tập trung phát huy tối đa hiệu quả các phương thức cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội truyền thống, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng, các loại tài liệu sinh hoạt chi bộ, chuyên đề; kết hợp nắm tình hình dư luận xã hội và định hướng thông tin qua các trang mạng xã hội facebook, zalo của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cụ thể hóa chủ trương coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên, tỉnh đã đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII). Các cấp ủy đảng, chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh chú trọng đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên, thể hiện bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của từng tổ chức đảng, đảng viên; tập trung giải quyết nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm trong đời sống xã hội; xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân. Qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, mang lại lợi ích thiết thực cho cuộc sống cộng đồng; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên ngày càng được đề cao, nhất là người đứng đầu; kiên quyết đấu tranh, chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc, 680 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có

257 đảng bộ cơ sở, 423 chi bộ cơ sở. Hàng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh chiếm trên 50% (*mục tiêu Nghị quyết là 50%*); tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 74%. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 (đến ngày 30/9/2020), đã kết nạp 9.351 đảng viên, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 44.216; bình quân hàng năm kết nạp 1.870 đảng viên (*Nghị quyết Đại hội đề ra là 1.800 đảng viên/năm*); trong đó, đảng viên được kết nạp trong độ tuổi thanh niên đạt tỷ lệ 60,44% (*Nghị quyết Đại hội đề ra là 55%*); 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập.

Công tác cán bộ được triển khai đồng bộ, hiệu quả với nhiều giải pháp thiết thực; các khâu từ phát hiện, tuyển chọn, nhận xét, đánh giá đến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ cơ sở được chú trọng hơn; đã hoàn thành công tác quy hoạch đội ngũ cán

bộ chủ chốt từ cấp xã trở lên. Trên cơ sở quy hoạch, đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ dự nguồn; thực hiện việc tuyển chọn, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ cán bộ có đức, có tài; thay thế kịp thời những người kém năng lực, không đủ uy tín, có khuyết điểm nghiêm trọng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả, góp phần xây dựng và bảo vệ Đảng; đảm bảo nội bộ các cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Triển khai thực hiện Quy chế chất vấn tại các kỳ họp của cấp ủy; đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Nhiều quy định về quản lý, đề bạt, bổ nhiệm, kiểm tra, giám sát cán bộ được nghiên cứu điều chỉnh với tiêu chí ngày càng công khai, dân chủ, minh bạch.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của

Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế; thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; thực hiện cắt giảm đầu mối bên trong, đầu mối trung gian, giảm số lượng cấp phó, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức; đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp trong hệ thống chính trị. Toàn tỉnh đã hoàn thành mục tiêu 100% trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị; 8/8 đơn vị cấp huyện và tại cấp tỉnh đã thực hiện chủ trương trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, góp phần giữ nghiêm kỷ

luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tác dụng giáo dục, phòng ngừa vi phạm, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh³⁶.

36 Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 4.167 tổ chức đảng, 5.489 đảng viên và giám sát 1.565 tổ chức đảng, 3.418 đảng viên; thi hành kỷ luật 08 tổ chức đảng (khiển trách: 06, cảnh cáo: 02); xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 07 đảng viên. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật đối với 365 đảng viên (khiển trách: 211; cảnh cáo: 101; cách chức: 13; khai trừ: 40). Đồng thời, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 16 tổ chức đảng và 100 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, qua đó đã thi hành kỷ luật 05 tổ chức đảng và 60 đảng viên; kiểm tra 1.020 tổ chức đảng cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra 147 tổ chức đảng cấp dưới về việc thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra tài chính đảng đối với 1.728 tổ chức đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 1.157 đảng viên và 627 tổ chức đảng; giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng và 32 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 10 đảng viên.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận được tăng cường. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang có nhiều chuyển biến tích cực gắn với triển khai tốt các giải pháp phát triển kinh tế, thực hiện an sinh xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt “*Năm dân vận chính quyền*”, nâng cao thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; quan tâm giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân và doanh nghiệp. Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng thực hiện, đem lại hiệu quả tốt trong đời sống xã hội,

phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được tổ chức thực hiện tốt, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và tạo thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ hoạt động theo đúng quy định pháp luật. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tiễn; tập trung chăm lo, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ qua tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, động viên các tầng lớp nhân dân năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và dư luận xã hội được đổi mới, sát hơn với thực tiễn cuộc sống để đánh giá, dự báo, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp; bên cạnh đó, tăng cường xây dựng lực lượng cốt cán, tuyên truyền, vận động, tham gia giải quyết đối với các vấn đề phức tạp nảy sinh trong đời sống nhân dân.

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện hiệu quả. Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước đã xác định rõ trách nhiệm, tăng cường tiếp công dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc

thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Công tác tư pháp được triển khai theo đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội và pháp luật của Nhà nước, ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm. Công tác cải cách tư pháp thực hiện đúng mục tiêu, định hướng, lộ trình cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 và Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp các cấp từng bước được củng cố, kiện toàn; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án ở hai cấp ngày càng nâng cao, không để xảy ra tình trạng oan sai và bỏ lọt tội phạm; phương thức lãnh đạo của Đảng và công tác giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động tư pháp được đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo Nghị quyết Trung ương

3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các kết luận, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, quyết liệt hơn³⁷. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính được triển khai đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử³⁸ các vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được thực hiện

37 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 16 văn bản cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, kết luận và văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thành lập và triển khai 05 Đoàn Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa X và Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

38 Xét xử 18 vụ án/36 bị cáo, trong đó đã xét xử sơ thẩm 14 vụ án/22 bị cáo, xét xử phúc thẩm 04 vụ án/04 bị cáo; tổng số tiền, tài sản bị thiệt hại, thất thoát hơn 13,7 tỷ đồng; tổng số tài sản tham nhũng mà Tòa án tuyên thu hồi, buộc khắc phục, bồi thường cho Nhà nước gần 32,44 tỷ đồng.

ng nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, củng cố niềm tin của nhân dân.

Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp tục thực hiện tốt phương châm “*tỉnh sát xã, huyện sát thôn, xã sát từng hộ dân*”³⁹; phát huy dân chủ, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng sơ kết, tổng kết những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để đánh giá, rút kinh nghiệm, đề ra những nhiệm vụ, giải

³⁹ Hàng năm, các thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp đến làm việc với các xã, phường, thị trấn được phân công phụ trách (khoảng 8 - 12 xã, phường, thị trấn/đồng chí), kịp thời giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương. Trên cơ sở ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để xã, phường, thị trấn thực hiện một số công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động của cấp ủy, chính quyền cơ sở và cuộc sống của nhân dân.

pháp thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, quan tâm đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc; nêu cao quyết tâm, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hạn chế, khó khăn, thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

8. Kết quả thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh đã nghiêm túc triển khai trong hai nhiệm kỳ đại hội (2010 - 2015 và 2015 - 2020). Qua 9 năm thực hiện, tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân giai đoạn 2013 - 2020 đạt 6,5%/năm, trong đó GRDP theo ngành kinh tế tăng 6,4% (giai đoạn 2013 - 2019, tăng trưởng GDP bình

quân đạt 7,5%/năm, GRDP theo ngành kinh tế tăng 7,2%). GRDP bình quân đầu người năm 2020 gấp 1,8 lần so với năm 2013. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng (tăng tỷ trọng dịch vụ - du lịch và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản). Thu nội địa giai đoạn 2013 - 2020 tăng bình quân 6,5%/năm, đảm bảo cân đối ngân sách của tỉnh, có đóng góp ngân sách Trung ương, năm 2020 gấp 1,1 lần so với năm 2013.

Tỉnh đã từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch và kinh tế biển. Khách du lịch đến Khánh Hòa giai đoạn 2013 - 2020 đạt 37 triệu lượt, tăng bình quân 4,2%/năm (giai đoạn 2013 - 2019 đạt 33,8 triệu lượt, tăng bình quân 17,1%/năm); trong đó khách quốc tế đạt 13,5 triệu lượt, tăng bình quân 14,1%/năm (giai đoạn 2013 - 2019 đạt 11,96 triệu lượt, tăng bình quân 31,2%/năm). Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 gấp 1,4 lần năm 2013; trong đó hàng thủy sản chiếm 37,5% giá trị xuất khẩu, cao nhất trong cơ cấu hàng xuất khẩu, kể đến là tàu biển chiếm 31,1% giá trị xuất khẩu. Để phát triển kết

cầu hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành có tiềm năng, Khánh Hòa đã huy động nguồn vốn đầu tư Đường cất hạ cánh số 2 - Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, chuyển đổi công năng của Cảng Nha Trang thành Cảng hành khách và tổ hợp dịch vụ để phát triển dịch vụ du lịch, nâng cấp hạ tầng đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và hạ tầng thiết yếu khác.

Xác định phát triển kinh tế luôn đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, tỉnh đã dành tỷ lệ ngân sách hợp lý để đầu tư, phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch. Đời sống nhân dân không ngừng nâng cao, công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cơ bản được bảo đảm; công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, thể thao được quan tâm; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Thực hiện mục tiêu phát triển Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị⁴⁰, tỉnh đã từng bước huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng. Đến nay, hệ thống đô thị toàn tỉnh phát triển khá đồng bộ, tỷ lệ đô thị hóa đạt 60%. Tất cả các đô thị đã có quy hoạch chung được phê duyệt và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 đang dần được phủ kín, trong đó, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu của thành phố Nha Trang đạt 97,3%, thành phố Cam Ranh đạt 64,24%, các đô thị khác trên 50%; quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành 100%.

Việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

40 Theo tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương, hiện nay Khánh Hòa đạt 67,8 điểm (điểm chuẩn là 75 -100 điểm).

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, đổi mới kinh tế thiếu đồng bộ, một số chỉ tiêu về kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh hiện có; có 4 chỉ tiêu về kinh tế không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa⁴¹; thu ngân sách nhà nước; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội); lĩnh vực công nghiệp tuy có tăng nhưng chỉ ở mức khá⁴², công suất, năng lực đầu tư mới, đầu tư mở rộng tăng không đáng kể; ở lĩnh vực nông nghiệp, khả năng liên kết, hình thành và tham gia các chuỗi giá trị sản xuất trong nước, khu vực còn hạn chế; lĩnh vực du lịch có một số mặt tăng trưởng nóng, thiếu đồng bộ.

41 Tốc độ tăng bình quân kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 6,15%. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng bình quân hàng năm trên 10%.

42 Giai đoạn 2016-2020, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân của tỉnh tăng 6,5%, thấp hơn bình quân chung cả nước (9,5%).

Đổi mới kinh tế thiếu đồng bộ, khả năng hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế còn thấp; chưa chuyển mạnh theo hướng cơ cấu lại sản xuất, cơ cấu lại đầu tư; chậm phát triển đầu tư theo chiều sâu các ngành có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn. Lợi thế cạnh tranh trong từng ngành, từng vùng, thành phần kinh tế chưa được phát huy. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Kinh tế tư nhân phát triển chậm và chưa bền vững, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ, cá thể. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp và chậm đổi mới; năng lực tài chính, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh còn hạn chế.

Công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ⁴³; các khu,

43 Thu hút đầu tư ngoài ngân sách: năm 2016 thu hút 68 dự án (tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 26.732 tỷ đồng); năm 2017, thu hút 66 dự án (tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 63.762 tỷ đồng); năm 2018, thu hút 39 dự án (tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 9.570 tỷ đồng); năm 2019, thu hút 14 dự án (tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 4.757 tỷ đồng).

cụm công nghiệp, Khu kinh tế Vân Phong, các công trình quan trọng triển khai còn chậm hoặc chưa được triển khai. Các chương trình kinh tế - xã hội⁴⁴ chưa phát huy hiệu quả cao, còn mang tính bao cấp, chưa đảm bảo được các nguồn lực so với nhu cầu để thực hiện. Năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức cải cách hành chính ở một số đơn vị cấp xã còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu chung của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: Quản lý, sử dụng đất, quản lý quy hoạch, xây dựng, tài chính (thẩm định giá),

44 Tiến độ của **Chương trình xây dựng nông thôn mới** của tỉnh chậm so với các địa phương có điều kiện kinh tế tương đồng, chưa huy động được nhiều nguồn lực trong nhân dân; **Chương trình phát triển nhân lực** chưa tác động mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khối sản xuất kinh doanh và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực khác; Việc bố trí nguồn vốn đầu tư của **Chương trình phát triển đô thị** rất khó khăn, dẫn tới các dự án hạ tầng khung đô thị (các dự án mang tính động lực, thúc đẩy sự phát triển của các đô thị) chưa được thực hiện, việc huy động các nguồn lực, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện Chương trình còn hạn chế, nhất là xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục, thể thao; **Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi** chưa đạt hiệu quả cao, nhất là việc đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao nhận thức của người dân.

thuế... có nhiều bất cập, để xảy ra nhiều sai phạm nghiêm trọng.

Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị còn hạn chế. Trong đó, 03 nhiệm vụ chính gồm: Xây dựng Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; xây dựng Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong và phát triển du lịch biển đảo tại Trường Sa gặp rất nhiều khó khăn, không đạt được mục tiêu đề ra⁴⁵.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa được giải quyết triệt để và khắc phục kịp thời

Lĩnh vực văn hóa chưa được quan tâm đúng mức, việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là đối với các công trình lớn⁴⁶. Chất lượng phong trào xây dựng đời

45 Quy định về tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương ban hành theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quá cao so với tiêu chí tại thời điểm Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 53-KL/TW; Quốc hội có Nghị quyết dừng thông qua Luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong; tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp...

46 Trung tâm biểu diễn, Bảo tàng, Nhà thi đấu ...

sống văn hóa ở một số nơi còn mang tính hình thức, nếp sống văn minh đô thị chưa thực sự trở thành ý thức tự giác trong nhân dân.

Việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau các cấp học phổ thông còn khó khăn, lúng túng. Công tác xã hội hóa trong giáo dục còn nhiều hạn chế; việc xây dựng trường chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao; các chính sách việc làm chưa được phát huy hiệu quả. Việc thu hút bác sĩ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ở các trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã và một số chuyên khoa đặc thù; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chưa đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội, nhất là đối với dịch vụ y tế chất lượng cao.

Hoạt động khoa học và công nghệ chưa thực sự tạo ra những đột phá để phát triển kinh

tế - xã hội của tỉnh. Công tác nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, có giá trị gia tăng cao trong doanh nghiệp của tỉnh còn hạn chế, chưa thu hút được nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học và công nghệ. Việc đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp chưa được triển khai mạnh mẽ; còn hạn chế trong cơ chế hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thông tin, báo chí, mạng Internet còn nhiều vấn đề phải quan tâm giải quyết.

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, chậm được khống chế. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa hiệu quả. Ở một số nơi, việc hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân khắc phục những thiệt hại do bão số 12 (năm 2017) và bão số 8, số 9 (năm 2018) chưa kịp thời, giải quyết chưa triệt để, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của nhân dân. Kết quả giảm nghèo đối với đồng

bào dân tộc thiểu số, miền núi chưa tương xứng với tiềm lực kinh tế - xã hội của tỉnh⁴⁷.

3. Công tác quốc phòng, an ninh còn một số mặt hạn chế, khó khăn

Tình hình an ninh, trật tự có thời điểm diễn biến phức tạp; công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông tại một số nơi còn nhiều bất cập⁴⁸; vẫn xảy ra một số vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm⁴⁹. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại một số địa bàn có thời điểm thiếu gắn kết. Việc cụ thể hóa một số chỉ thị, nghị quyết của Trung ương còn chậm; công tác phối hợp giữa các lực lượng có lúc chưa chặt chẽ.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nêu cao ý thức cảnh giác trước các âm mưu,

47 Dự kiến đến cuối năm 2020, số hộ nghèo toàn tỉnh là 7.233 hộ (chiếm 2,18% dân số toàn tỉnh), trong đó số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 4.610 hộ (chiếm hơn 63,7% tổng số hộ nghèo của tỉnh).

48 Năm 2019, tình hình tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với năm 2018.

49 Các dự án: Nhà ở xã hội Hoàng Quân, Khách sạn Bavico Nha Trang, Trung tâm Dịch vụ du lịch biển Nam Hùng...

thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số đảng bộ hiệu quả chưa cao. Một số ít cán bộ, đảng viên chưa chấp hành nghiêm túc quy định của Tỉnh ủy trong việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, hiệu quả; tính chiến đấu, thuyết phục trong công tác tuyên truyền miệng ở một số đảng bộ chưa cao.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã có những chuyển biến tích cực nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn. Công tác quy hoạch cán bộ còn thiếu tính liên thông giữa các ngành, các địa phương, chưa đảm bảo phương châm “động” và “mở”; chưa kịp thời

kiện toàn cán bộ lãnh đạo ở một số cơ quan, đơn vị; một số nơi chưa quan tâm đúng mức công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ chưa đảm bảo theo yêu cầu; một số cấp ủy, chi bộ chưa quan tâm thỏa đáng đến công tác phát triển đảng viên, vẫn còn trường học tư thục và nhiều doanh nghiệp tư nhân chưa có đảng viên.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa toàn diện, chất lượng, hiệu quả còn hạn chế. Công tác nắm tình hình, phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm có lúc chưa chủ động, kịp thời. Công tác giám sát chuyên đề ở một số nơi còn mang tính hình thức nên hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Bên cạnh đó, nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác dân vận có mặt còn một số hạn chế. Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận ở một số nơi đạt kết quả chưa cao; phương thức

lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hệ thống chính trị về công tác dân vận chậm đổi mới; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nơi chưa đầy đủ, còn hình thức; công tác dân vận của các cơ quan nhà nước có lúc, có việc thiếu linh hoạt, phương pháp thuyết phục, vận động quần chúng chưa hiệu quả. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là ở cấp cơ sở vẫn còn lúng túng và mang tính hình thức; một số đề xuất, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình giám sát, phản biện xã hội chưa được chính quyền các cấp quan tâm xem xét, giải quyết và phản hồi một cách thỏa đáng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiệu quả chưa cao, nhất là việc phát hiện, xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng; chất lượng, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là các vụ án tham nhũng; công tác giám định tư pháp còn hạn chế; công tác tiếp công dân và giải quyết

khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc, vẫn còn một số vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm; công tác hòa giải ở cơ sở nhiều nơi chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, do có nhiều sai phạm nên tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cán bộ chủ chốt của tỉnh bị xử lý kỷ luật.

*** Nguyên nhân của những hạn chế:**

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như tác động tiêu cực của tình hình thế giới, tình hình phức tạp trên Biển Đông, một số khó khăn chung trong cả nước, những vướng mắc về cơ chế, quy định của pháp luật, hậu quả do thiên tai, đại dịch Covid-19..., nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là:

- Đối với lĩnh vực kinh tế:

Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế còn nhiều bất cập, chưa lường hết tình huống khó khăn trong nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng với nhiều biến động khó

lường⁵⁰. Nhiều vấn đề quan trọng trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là những vấn đề phức tạp, đòi hỏi thực hiện trong dài hạn để phát huy hiệu quả.

Các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, vướng mắc, đặc biệt thủ tục đầu tư một số dự án có quy mô lớn rất phức tạp, mất nhiều thời gian phê duyệt từ các bộ, ngành Trung ương nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai. Công tác thẩm định hồ sơ, giải phóng mặt bằng phục vụ một số dự án còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến thời gian triển khai và việc thu hút đầu tư.

50 Nguyên nhân thu ngân sách nhà nước không đạt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 11.829 tỷ đồng, bằng 86,8% so với năm 2015 nên chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cả nhiệm kỳ 2015 - 2020 không đạt mục tiêu Nghị quyết. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa không đạt mục tiêu Nghị quyết do Tổng Cục Hải quan đã có sự thay đổi trong phân bổ chỉ tiêu thu từ hoạt động xuất khẩu giữa các địa phương trong cả nước (Khánh Hòa bị giảm chỉ tiêu thu). GRDP không đạt mục tiêu Nghị quyết do tác động của đại dịch Covid-19, năm 2020, dự kiến chỉ tăng 0,05%, kéo kết quả chung của tỉnh trong 5 năm 2016 - 2020 xuống còn 6,1%, nếu tính 4 năm 2016-2019, GRDP bình quân tăng 7,7%.

Do bị động trong việc triển khai Đề án thành lập Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong, nên việc thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong trong thời gian dài bị chững lại, đợi quy hoạch và chủ trương mới của Trung ương.

Công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa tốt, chậm cụ thể hóa. Năng lực tham mưu, đề xuất của các sở, ban, ngành trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực: Đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính (thẩm định giá), thuế... còn nhiều hạn chế, nhất là trong nhận thức và vận dụng pháp luật; việc buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát đã để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu thiếu chủ động, kiểm tra, giám sát, có lúc còn chủ quan, nhất là công tác quy hoạch xây dựng chưa dự báo được ảnh hưởng của thiên tai.

Tỉnh chưa chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương để tham mưu, đề xuất cụ

thể hóa, thể chế hóa về mặt pháp lý Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị để tổ chức thực hiện.

- Đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Nhiều công trình, thiết chế văn hóa chưa được đầu tư xây dựng do thiếu nguồn lực.

Định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau các cấp học phổ thông còn khó khăn do nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội về hướng nghiệp còn hạn chế, chưa có sự đồng thuận cao. Xã hội hóa trong giáo dục chưa được mở rộng do các tổ chức, cá nhân chủ yếu quan tâm đến các cơ sở giáo dục tại địa bàn thành phố, chưa thực sự quan tâm ở vùng ngoại thành. Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gặp khó khăn do diện tích đất của các trường trong nội thành, nội thị không thể mở rộng để đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Việc thu hút bác sĩ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập gặp nhiều khó khăn do chế độ lương, đãi ngộ thấp và môi trường làm việc chưa tốt. Ý thức phòng, chống một số dịch bệnh trong cộng đồng chưa cao. Chưa phát huy hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

Chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh chưa đủ mạnh và đồng bộ để tạo ra những đột phá nhằm nâng cao chất lượng phát triển nền kinh tế theo chiều sâu.

- Đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngày càng diễn biến phức tạp; tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa kịp thời phát hiện và giải quyết những bức xúc trong nhân dân, làm phát sinh các vụ khiếu kiện, tập trung đông người kéo dài... đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh chưa thực sự hiệu quả. Cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở một số lĩnh vực còn nhiều bất cập. Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch, quy hoạch trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh của một số ngành, địa phương chưa chặt chẽ, đã tác động, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận và hoạt động khu vực phòng thủ tỉnh.

- Đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị:

Việc chấp hành các nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc của Tỉnh ủy có lúc chưa nghiêm; chậm rà soát để điều chỉnh kịp thời một số nội dung không hợp lý trong quy chế làm việc; thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, xử lý, dẫn đến xảy ra những sai phạm nghiêm trọng, kéo dài trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực.

Có lúc, có nơi cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu còn hạn chế, chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình. Công tác cán bộ có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; việc sắp xếp hoàn thiện bộ máy và tinh giản biên chế liên quan đến quyền lợi của nhiều tổ chức và con người nên gặp một số khó khăn nhất định; một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động sắp xếp, kiện toàn; các đơn vị sự nghiệp công lập chưa mạnh dạn thực hiện xã hội hóa.

Công tác quản lý, giáo dục đảng viên chưa chặt chẽ; một số cán bộ, đảng viên thiếu nghiêm túc trong nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc, ứng xử với nhân dân của một số cấp ủy, chính quyền còn chậm.

Mối quan hệ, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan liên quan chưa được thực hiện thường xuyên. Một bộ phận cán bộ kiểm tra ở cơ sở còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm, bản lĩnh công tác, do đó, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của các cuộc kiểm tra, giám sát, nhất là trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản.

Một bộ phận cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức chưa nhận thức sâu sắc về công tác dân vận trong quá trình thực thi công vụ; chưa thực sự quan tâm giải quyết nguyện vọng, bức xúc của người dân, cũng như chưa tạo điều kiện cho người dân thực hiện quyền làm chủ. Một bộ phận đội ngũ làm công tác dân vận chưa đáp ứng

được yêu cầu trong tình hình mới; chậm đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận; chưa nắm chắc tình hình trong nhân dân.

Việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức. Năng lực cán bộ và điều kiện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp còn hạn chế; hoạt động thiếu sáng tạo, linh hoạt; tính gương mẫu của một bộ phận cán bộ còn thấp.

Công tác phối hợp trong xử lý, giải quyết một số vụ việc, vụ án tham nhũng chưa tích cực, khẩn trương; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp chưa thường xuyên; chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác tiếp dân và công tác hòa giải tại cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các

ng nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các ý kiến chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi đến làm việc với Khánh Hòa, tỉnh đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đạt và vượt 16/20 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội⁵¹ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Mục tiêu xây dựng Khánh Hòa giàu đẹp đã đạt được những kết quả tích cực. So với khu vực và cả nước, Khánh Hòa đang từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế và trung tâm du lịch lớn. Giai đoạn 2016 - 2020, quy mô GRDP của Khánh Hòa xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (trong đó, quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 12/63), xếp thứ 4/14 tỉnh, thành phố thuộc vùng khu vực miền Trung⁵² (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 4/14), xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung Bộ⁵³ (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ

51 3/7 chỉ tiêu về kinh tế, 10/10 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, 3/3 chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

52 14 tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung tính từ Thanh Hóa đến Bình Thuận.

53 8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung Bộ tính từ Đà Nẵng đến Bình Thuận.

2/8, sau thành phố Đà Nẵng); GRDP bình quân đầu người xếp trong khoảng từ 14-17/63 tỉnh⁵⁴, thành phố; xếp thứ 3/14 tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung và xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung bộ; tiếp tục duy trì là một trong 16 tỉnh có đóng góp vào ngân sách Trung ương⁵⁵. Hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp; phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thu nhập bình quân đầu người tăng và không ngừng chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên, khoa học - công nghệ được quan tâm; công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử được tăng cường; triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng,

54 GRDP bình quân đầu người của Khánh Hòa so với cả nước qua các năm: xếp thứ 15/63 (năm 2016), 14/63 (năm 2017); 16/63 (năm 2018); 17/63 (năm 2019).

55 Năm 2016, 2017 xếp thứ 11; 2018 xếp thứ 12; 2019 xếp thứ 13.

củng cố các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; Khánh Hòa được các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước thường xuyên lựa chọn để tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế.

Công tác chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được triển khai bài bản, thường xuyên, qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua là thành quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo thường

xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan ở Trung ương; sự kiên quyết trong lãnh đạo của cấp ủy, sự nỗ lực trong điều hành của chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, thống nhất, cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, có 4/20 chỉ tiêu không đạt⁵⁶. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh hiện có. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư, kinh doanh, thông tin, báo chí,... còn nhiều bất cập, hạn chế. Chất lượng cuộc sống của nhân dân đã được cải thiện, song tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu của

56 Tốc độ tăng trưởng kinh tế; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa; thu ngân sách nhà nước; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

tình hình mới. Những sai phạm nghiêm trọng của tỉnh đã ảnh hưởng không tốt đến uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của số ít cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa thật đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; công tác vận động quần chúng và hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương thiếu chủ động, chưa linh hoạt.

2. Một số kinh nghiệm

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, có thể rút ra một số kinh nghiệm nhằm phát huy hơn nữa kết quả đạt được và khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, như sau:

Một là, tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ tỉnh, sự nỗ

lực của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh là yếu tố quyết định thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong điều kiện tỉnh có nhiều khó khăn, thách thức.

Hai là, trong quá trình lãnh đạo phải giữ vững các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; chấp hành nghiêm pháp luật, các quy định, quy chế làm việc. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ để vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, vừa tránh bao biện, làm thay, tránh buông lỏng lãnh đạo của các tổ chức đảng; thường xuyên lắng nghe và quan tâm giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân từ cơ sở.

Ba là, huy động các nguồn lực đầu tư, mạnh dạn đổi mới mô hình tăng trưởng, chú trọng áp dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất

lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ động đột phá, biến “nguy” thành “cơ”, tạo động lực phát triển.

Bốn là, các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thật sự cầu thị, quyết liệt sửa sai; phát huy vai trò nêu gương; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các sai phạm; phải kiên quyết đấu tranh với tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong nhân dân.

Năm là, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, chú trọng xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường bền vững.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, với tiền đề là những thành quả sau gần 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều với tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng lên; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng được củng cố. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thời kỳ kỷ nguyên số và đô thị thông minh đã và đang làm thay đổi bối cảnh toàn cầu, có tác động ngày càng mạnh mẽ, tạo cơ hội để Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm năm tới, Khánh Hòa sẽ cùng với cả nước hội nhập ngày càng sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới với việc thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng kinh tế ASEAN, WTO; tiếp

tục đẩy mạnh thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Các hiệp định này dự báo sẽ tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế trong nước, tới doanh nghiệp và toàn xã hội. Trong bối cảnh đó, với thuận lợi là nằm trên trục giao thông Bắc Nam, có cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không, nhiều vịnh, cảng gần tuyến hàng hải quốc tế, Khánh Hòa có những lợi thế quan trọng để phát triển một nền kinh tế toàn diện với các hoạt động giao lưu trong nước và quốc tế trên các lĩnh vực thương mại, du lịch, sản xuất kinh doanh và trao đổi hàng hóa. Đây là cơ hội mới cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến

phức tạp, khó lường với các cuộc cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, nhân lực chất lượng cao; thách thức gia tăng từ những diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông, của biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh, đặc biệt là những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; các thách thức an ninh phi truyền thống, các thách thức từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế, xã hội và các vấn đề mới phát sinh... đòi hỏi phải có tư duy chiến lược và những cải cách mạnh mẽ, đột phá trên tất cả các lĩnh vực để tạo ra động lực phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững.

Bên cạnh đó, sự chống phá của các thế lực thù địch; hệ quả của những sai phạm rất nghiêm trọng trong công tác lãnh đạo, quản lý thời gian qua, sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.-

Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của nhiệm kỳ qua, quyết tâm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm, Khánh Hòa thực hiện chủ

trường nhất quán là củng cố, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng của tỉnh.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí; phát huy sức mạnh toàn dân, củng cố lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân; làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu

quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.

- Đến năm 2030: Khánh Hòa phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương.

- Đến năm 2045: Khánh Hòa trở thành địa phương phát triển hiện đại; thu nhập bình quân của người dân Khánh Hòa thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

*** Về kinh tế:**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,5% trở lên.

- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.

- Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.

- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,8%.

*** Về văn hóa - xã hội:**

- Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.

- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.

- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

- Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.

- Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**** Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:***

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

**** Về xây dựng Đảng:***

- Phấn đấu hàng năm có trên 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ so với tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (tương ứng tỷ lệ từ 9% - 12%).

- Phấn đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm đạt từ 1.700 đồng chí trở lên, trong đó có 55% trở lên trong độ tuổi thanh niên.

- Phần đầu 50% đơn vị kinh tế tư nhân (có đủ các điều kiện cơ bản) đã có tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở, thành lập tổ chức đảng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, phát triển 3 vùng động lực, đẩy mạnh kinh tế biển là nhiệm vụ ưu tiên chiến lược, mang tính đột phá; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

1.1. Thực hiện có hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội để các địa phương trên địa bàn tỉnh phát triển đồng bộ, toàn diện ở tất cả các lĩnh vực.

Chương trình phát triển nguồn nhân lực:
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã

hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục.

Chương trình phát triển đô thị: Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; thúc đẩy quá trình đô thị hóa, chú trọng phát triển hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là các đô thị vệ tinh kết nối với thành phố Nha Trang; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, nhất là hạ tầng giao thông đô thị, nhà ở xã hội, công trình phúc lợi và nhà ở phục vụ người lao động làm việc ở các khu, cụm công nghiệp; kết nối hạ tầng

thông suốt trong từng khu vực và toàn đô thị với các khu vực lân cận.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tập trung tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo lộ trình; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình sản xuất, liên kết sâu với doanh nghiệp, nhằm gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; triển khai thực hiện sâu rộng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; giải quyết vấn đề môi trường, gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về

công tác dân tộc trong tình hình mới, Đề án tổng thể và các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030, đã được Quốc hội khóa XIV thông qua, nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý thức tự vươn lên thoát nghèo; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu gắn với vùng sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; lựa chọn và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả phù hợp với năng lực, nhận thức của đồng bào và thế mạnh của địa phương, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 4 - 5%/năm.

1.2. Phát triển 3 vùng động lực

Tập trung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư để đẩy mạnh phát triển 03 vùng động lực của tỉnh, góp phần đưa tỉnh trở thành một trong những trung tâm kinh tế của khu vực và cả nước. Trong đó, khu vực vịnh Vân Phong là vùng kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ; thành phố Nha Trang là vùng trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, đào tạo nguồn nhân lực; khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh liên kết vùng, nhất là khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Thành phố Nha Trang: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư các trung tâm văn hóa - nghệ thuật đa năng phục vụ nhân dân và du khách; triển khai các dự án phát triển các ngành công nghệ - kỹ thuật cao; đưa vào khai thác các khu du lịch - dịch vụ, hạ tầng thương mại, khu đô thị, khu dân cư; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ

tầng đồng bộ theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị trung tâm, văn minh, hiện đại.

Khu vực vịnh Cam Ranh: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dự án điện mặt trời, dự án Trung tâm Nghề cá lớn ở cảng Đá Bạc. Hoàn thành đưa vào khai thác các dự án du lịch phía Đông và phía Tây Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh; phát triển vùng sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao; huy động khai thác các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội và môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn nhằm xây dựng khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút đầu tư tại Khu vực Bán đảo Cam Ranh.

Khu vực vịnh Vân Phong: Tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề phù hợp với định

hướng quy hoạch trong Khu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sớm giao mặt bằng cho nhà đầu tư thực hiện dự án; từng bước hoàn thành các dự án hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức rà soát quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển (du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao...), nhất là khu vực Bắc Vân Phong, để trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển đột phá cho tỉnh và khu vực.

1.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh

Tiến hành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển của tỉnh để làm cơ sở cho quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển nhằm phát huy các lợi thế, tiềm năng của tỉnh và bảo vệ chủ quyền biển đảo, tập

trung vào các ngành: Dịch vụ du lịch biển, đảo chất lượng cao; công nghiệp, cảng biển, vận tải biển - hàng không; kinh tế đảo; nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các khu công nghiệp gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, gắn với đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển; phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển; quản lý toàn diện kinh tế biển, đảo; tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển; tăng cường cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển.

Huy động và phát huy các nguồn lực để khai thác tối đa, bền vững mọi tiềm năng và lợi thế vùng biển, đảo của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng, nghiên cứu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ kinh tế biển nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi

trường biển, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

1.4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên. Tăng cường bảo vệ rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên khoán rừng phòng hộ cho cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Tổ chức hình thành và quản lý tốt các khu dự trữ tự nhiên, khu bảo vệ loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm ngăn chặn đà suy giảm nguồn lợi thủy sản; từng bước phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đồng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển trên cơ sở kế thừa của Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự

phát triển bền vững. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép. Kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện xã hội hóa một số dự án trong xử lý rác thải tập trung.

Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu để giảm thiểu thiệt hại, không để bị động, bất ngờ; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai. Tiếp tục đầu tư nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đê điều, hồ đập. Chú trọng lồng ghép công tác phòng ngừa thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là cơ sở hạ tầng ở các khu đô thị, các dự án ven sông, sát núi... phải đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập lụt, sạt lở.

2. Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ

trợ phát triển doanh nghiệp; chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên các ngành, lĩnh vực; quan tâm đầu tư hạ tầng số. Hoàn thành các công trình trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định, tạo nguồn thu mới và tăng thu ngân sách nhà nước.

Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các

ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các trọng điểm du lịch của khu vực và cả nước để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa.

Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến; triển khai các dự án lớn có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp theo từng lĩnh vực và các sản phẩm ưu tiên.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch sinh thái; đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công

nghe gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm; thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, phát triển vùng, cơ sở sản xuất tập trung, chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản đặc hữu có lợi thế cạnh tranh; bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng và nâng cấp các hồ chứa⁵⁷, hoàn chỉnh quy trình vận hành liên hồ hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh nước ngọt trên địa bàn tỉnh.

57 Sông Chò 1, Chà Rang, Suối Sâu, Sông Cạn, Sơn Trung, Cam Ranh; tiếp tục triển khai xây dựng hồ Đồng Điền tạo nguồn tích trữ nước và phục vụ sản xuất của các dự án khu vực Bắc Vân Phong.

Thực hiện những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giúp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt cơ hội để xuất khẩu sản phẩm. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Tăng cường quản lý, giám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; tập trung cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; phát triển

kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GRDP của tỉnh, trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh

ngành FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh. Khẩn trương mở rộng, nâng cấp sân bay Cam Ranh và thiết lập một số đường bay mới, kết nối Khánh Hòa với các điểm du lịch trên thế giới nhằm mở rộng mạng lưới giao thông kết nối du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để đảm bảo gắn tăng trưởng

kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển quy mô giáo dục - đào tạo; tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy và học; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa, gắn kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học khác trên địa bàn tỉnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội và gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp; củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững; đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ việc làm; phát triển thông tin thị trường lao động và nâng cao chất lượng sàn giao dịch việc làm...

Phát triển văn hóa, xã hội theo hướng bền vững, tiếp tục quan tâm công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, trong đó chú trọng giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm, các thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, chú trọng nâng cao chất lượng thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, triển khai kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ; làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng phát triển toàn diện.

Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm của tỉnh, nhất là đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh; chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế

biển, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các trung tâm, trạm - trại triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh Đề án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh để tập trung thu hút đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, đảm bảo đến năm 2025, một số lĩnh vực công nghệ cao có cơ sở vật chất, sản phẩm đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Triển khai kế hoạch thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; thành lập và vận hành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia. Xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁵⁸.

58 Bám sát mục tiêu của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, kê đơn và bán thuốc theo đơn; cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy ngành y tế hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục các hành vi có lợi cho sức khỏe, dự phòng chủ động, khám, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình, bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập; thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thực

hiện đầy đủ quyền trẻ em và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và công tác giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

4. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị xã hội trên địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng thế trận, tiềm lực khu vực phòng thủ, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong

tình hình mới. Phối hợp xây dựng huyện Trường Sa thành khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá từ bên trong.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tiếp tục xây dựng các công trình quốc phòng có tính lưỡng dụng cao, cải tạo hang động thiên nhiên, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đủ khả năng giữ vững khu vực phòng thủ khi có tình huống xảy ra. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập vận hành cơ chế, diễn tập phòng thủ dân sự (diễn tập phòng, chống khủng bố, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các cấp). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước đối với

nhệm vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện thắng lợi quan điểm, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Đẩy mạnh và mở rộng công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “*vững mạnh, rộng khắp*”, có quy mô, số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng chính trị, độ tin cậy, hoạt động hiệu quả. Xây dựng lực lượng dự bị động viên theo hướng toàn diện kết hợp với tập trung ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm, nhằm tăng cường tính thiết thực, hiệu quả, sẵn sàng động viên khi cần thiết. Xây dựng hải đội dân quân thường trực vững mạnh toàn diện để tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển kinh tế biển. Tích cực triển khai các chủ trương mới của Bộ Quốc phòng, Quân khu. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ

động tấn công trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; kiềm chế và giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an theo hướng “tinh mạnh, huyện toàn diện, xã sát cơ sở”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; củng cố các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường các tiềm lực, dự trữ cơ sở vật chất sẵn sàng huy động cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của tỉnh. Tiếp tục duy trì và phát triển công tác đối ngoại địa phương, đối ngoại nhân

dân, thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng.

5. Hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; đổi mới việc tổ chức các hội nghị, việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế; nâng cao chất lượng giám sát, thẩm tra và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các cấp; sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan chức năng, hoàn thiện vị trí việc làm; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ; xây dựng đề án, phương án, chủ động thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện; thực

hiện xã hội hóa một số lĩnh vực, ngành ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, kết nối các mô hình quản lý và cung cấp dịch vụ theo hướng thông minh; hoàn thiện hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối liên thông với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; từng bước nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, khai thác có hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ trực tuyến phục vụ tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh mạng trong việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường triển khai và thực hiện hiệu quả công tác bảo

đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, an toàn thông tin cá nhân. Tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với việc tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ. Phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của nhân dân để xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo, phục vụ.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng định hướng. Nâng cao nhận thức của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về tầm quan trọng, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức

chính trị - xã hội các cấp trong tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tiếp tục triển khai chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về công tác tuyên truyền, công tác vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực đấu tranh phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn trong nội bộ và xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Nghiên cứu lựa chọn nội dung giám sát, phản biện sát với tình hình thực tế, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh

thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Kịp thời phản ánh với chính quyền các cấp những vấn đề bức xúc, nhu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân, góp phần nâng cao năng lực điều hành của chính quyền địa phương.

Tiếp tục tập trung xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết nhân dân và hướng mạnh các hoạt động về cơ sở. Động viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò to lớn của giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức và doanh nhân; tăng cường khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức, làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân và không ngừng củng cố, mở rộng tổ chức. Tăng tỷ lệ kết nạp, phát triển đoàn viên, hội viên trong các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân

dân; quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc động viên, cổ vũ, khuyến khích các tầng lớp nhân dân đóng góp trí tuệ, công sức để phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội. Đổi mới và triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm động viên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chăm lo người có công với cách mạng, giúp đỡ hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng cuộc sống.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí
- Về công tác chính trị, tư tưởng:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng;

đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, trong đó quan tâm việc ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều kênh thông tin, nhiều hình thức; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, thiết thực, có tính chiến đấu, thuyết phục cao. Chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tổ chức đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch và triển khai bằng các hoạt động cụ thể, tập trung chăm lo đời sống của nhân dân, nâng cao vai trò

nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị.

- Về công tác tổ chức cán bộ; xây dựng, củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên:

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sát với tình hình thực tiễn của tỉnh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên trì, kiên quyết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí

thư; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư.

Nêu cao tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ các cấp, chú trọng cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách thu hút nhân tài; nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp quản lý cán bộ, Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị; thường xuyên thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để chuẩn bị cán bộ dự nguồn cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

Phát huy dân chủ trong Đảng, tiếp tục thực hiện Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy các cấp; lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định, quy chế nhằm thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

- Về công tác kiểm tra, giám sát:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm.

Tập trung chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, đồng thời hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức kiểm tra, giám sát có trọng tâm, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc

chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả; thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đảm bảo đội ngũ cán bộ có chất lượng, số lượng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Về công tác dân vận của hệ thống chính trị:

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về công tác dân vận của

các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn với triển khai tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, nhất là trên lĩnh vực quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai các dự án. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Xây dựng và thực hiện phong cách *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”*, *“nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”* trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đảng đã thành lập trong các hội; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các hội, làm nòng cốt trong việc vận động, tập hợp hội viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tư pháp; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tư pháp, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao hiệu quả công tác vận động, thuyết phục người dân, hòa giải ở cơ sở. Tập trung thực hiện hiệu

quả công tác cải cách tư pháp. Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, nhất là các vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước.

8. Thực hiện có hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; trình Bộ Chính trị ban hành chủ trương phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương rà soát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng

và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết mới về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, mở ra định hướng phát triển cho một thời kỳ mới với yêu cầu và mục tiêu cao hơn, nhằm khai thác, phát huy tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội để Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng đô thị, phát triển theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại, trọng tâm là Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Diên Khánh, Vạn Ninh, các thị trấn, các đô thị loại V, các khu dân cư nông thôn theo hướng bảo đảm có đầy đủ và đồng bộ hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường, phát triển bền vững. Thực hiện phân bổ các nguồn lực hợp lý cho hai huyện miền núi

Khánh Vĩnh, Khánh Sơn và các địa bàn vùng sâu, vùng xa của huyện đồng bằng nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Mở rộng hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại, đặc biệt là du lịch nghỉ mát, nghỉ dưỡng, xây dựng Nha Trang trở thành trung tâm du lịch lớn của khu vực và quốc tế. Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để khai thác tiềm năng, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đảm bảo thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trong đó Khánh Hòa giữ vai trò động lực.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên vùng biển, đảo và duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên

giới biển. Phát triển kinh tế huyện Trường Sa theo hướng nuôi trồng, khai thác hải sản, dịch vụ hậu cần trên biển, tổ chức hoạt động du lịch gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quyết tâm khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và sửa chữa các sai phạm để củng cố niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là thúc đẩy phát triển công nghiệp, phát triển du lịch chất lượng cao, phát triển kinh tế biển và đẩy mạnh thực hiện 3 vùng động lực phát triển và 4 chương trình kinh tế - xã hội.

- Làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, nhằm tạo môi trường ổn định để tỉnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

- Thường xuyên chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tập trung công tác giảm nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi.

2. Các đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tỉnh; tập trung cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư xã hội.

- Tập trung phát triển khu vực Bắc Vân Phong, tạo động lực phát triển mới.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

- Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, hướng

tối mục tiêu tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, có chất lượng môi trường sống tốt và là trung tâm du lịch tầm cỡ quốc tế.

* *

*

Giai đoạn 2020 - 2025, dự báo cả nước nói chung và Khánh Hòa nói riêng sẽ hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức. Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần quyết tâm, năng động, sáng tạo, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa tin tưởng toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân sẽ phát huy tốt lợi thế, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra, xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu đẹp, trở thành một trong những trung tâm kinh tế của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2016 - 2020										Mục tiêu 2016-2020 (Đại hội đề ra)	Chỉ chủ Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải đoạn 2021-2025
			Thực hiện năm 2015	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước TH 2020/TH 2019 (%)			
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ														
I	Tổng sản phẩm trên địa bàn tính, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP, giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	38,901.7	107.96	45,321.8	107.91	48,738	107.54	52,296.7	107.30	52,321.9	100.05	106.1		107.5
-	Chia theo ngành kinh tế		34,392.4	108.65	40,506.8	108.41	43,539	107.49	46,861.6	107.6	47,235.4	100.8	106.6		107.8
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	5,023.7	102.77	5,269.4	102.06	5,233	99.31	5,312.0	101.5	5,099.1	96.0	100.3		101.8
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	10,095.1	108.49	11,917.5	108.82	12,972	108.85	14,340.9	110.6	15,295.6	106.7	108.7		109.0
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	7,765	107.54	9,010	107.90	9,537	105.84	10,344.2	108.5	10,835.9	104.8	106.9		107.3
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	19,273.6	110.26	23,319.9	109.74	25,334	108.64	27,208.7	107.4	26,840.7	98.6	106.8		108.1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu 2016-2020 (Đạt hoặc không đạt)	Chỉ chủ (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải ngân 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2020/TH 2019 (%)		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm từ tự cấp sản phẩm	Tỷ đồng	4.509,3	4.634	4.815	103,90	5,199	107,98	5,435,1	104,5	5,086,5	93,6	102,4		105,0
*	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	104,60	107,97	107,9		107,54		107,30		100,05		106,1	Không đạt	107,5
*	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TPP) trong GRDP	%											36,25		40,0
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	56,802	62,551	70,371		78,237		86,122		90,909				
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	47,40	51,82	57,86		63,89		69,86		73,31			Đạt	5,685
4	Năng suất lao động xã hội (giá so sánh)	Triệu đồng	58,43	63,72	67,06	105,2	71,68	106,89	77,83	108,6	77,41	99,5	105,8		106,8
5	Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành		100,0	100,00	100,0		100,00		100,00		100,00			Đạt	100,0
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	13,9	13,04	12,0		11,12		10,78		10,18				7,80
-	Công nghiệp và xây dựng	%	25,5	25,90	26,3		26,68		27,14		29,31				31,10
	Trong đó: Công nghiệp		20,0	20,40	20,7		20,30		20,26		21,49				20,82
-	Dịch vụ	%	49,1	50,14	51,2		51,65		51,72		51,23				52,60

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020							Ước thực hiện 2016-2020 (Đãi hội để ra)	Mức tiêu 2016-2020 (Đãi hội để ra)	Chỉ chú giải (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải ngân 2021-2025
				TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017 (%)	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018 (%)	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019 (%)	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020 (%)	Ước TH 2020/TH 2019 (%)		
-	Thuế sản phẩm trợ trợ cấp sản phẩm	%	11.5	10.92	10.5	10.55	10.36		9.28					8.49
6	Giá trị sản xuất theo giá cơ bản chia theo ngành kinh tế (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	93,422.7	100.895	110,317.3	109.3	118,103.0	107.06	127,198.8	107.7	131,171.9	103.1		108.1
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	9,686.3	9,985	10,218.4	102.3	9,944.3	97.32	10,269.8	103.3	9,900	96.4		101.8
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	49,252.2	53,578	57,743.4	107.8	62,530.4	108.29	68,084.8	108.9	72,637.4	106.7		108.8
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	41,518	44,563	47,313	106.2	50,471	106.67	54,029	107.05	56,593.2	104.7		107.3
	- Thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	34,484.2	37,332	42,355.5	113.5	45,628.3	107.73	48,844.2	107.05	48,634.5	99.6		108.1
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1,123.03	1,208.31	1,175.51	97.29	1,313.14	111.7	1,490	113.5	1,450	97.3	"Năm 2020 là 2,000 triệu USD"	"Năm 2025 là 2,000 triệu USD"
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	28,091.0	31,899.0	36,748.0		41,211.0		46,200		50,820		Không đạt	>360 nghìn tỷ đồng
*	Tốc độ tăng bình quân hàng năm	%		113.6	115.2		112.14		112.11		110.0		12.6%/năm	Không đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu 2016-2020 (Đạt hoặc không đạt để ra)	Chỉ chủ (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải ngân 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020			
9	Tổng vốn đầu tư toàn xã hiện hành	%		51.0		52.2		52.7		53.6		55.9	50-60%/năm	Đạt	55-60%/năm
10	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng													
a	Theo nguồn thu		13,631	18,171	133.3	20,250.5	111.4	21,868.1	108.0	19,074.2	87.2	12,743	Năm 2020 gấp 1,5 - 1,7 lần năm 2015	Không đạt	
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	10,132	12,334	121.7	13,809.9	112.0	15,063.8	109.1	15,708.7	104.3	10,915	Năm 2020 gấp 1,1 lần năm 2015		Năm 2025 gấp 2,2 lần năm 2020
-	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	3,499	5,837	166.8	6,440.6	110.3	6,804.3	105.6	3,365.5	49.5	1,828			
b	Theo thành phần kinh tế		6,437	7,541.3	117.2	8,723.8	115.7	7,992.1	91.6	9,027.6	113.0	6,866.0			
-	Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	461	516.5	112.0	491.5	95.2	536.0	109.1	622.0	116.0	500.0			
-	Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	3,760	3,900.9	103.7	3,652.8	93.6	3,027.5	82.9	3,134.1	103.5	2,636.0			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu 2016-2020 (Đại hội đề ra)	Chỉ chủ Đạt hoặc không đạt	Dự kiến giải đoạn 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước TH 2020/TH 2019 (%)		
-	Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	1.958	2.781,9	142.1	4.156,8	149,4	3.943,8	94,9	4.375,5	110,9	3.000,0	68,6		
-	Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	258	342	132,6	422,7	123,6	484,8	114,7	896,0	184,8	730,0	81,5		
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI														
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,2		0,9		1,6		1,90		0,88	1,5%/năm	Đạt	Số hộ nghèo năm 2025 giảm so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giải đoạn 2021 - 2025)
2	Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm	Ngàn người		20,97		11,2		11,5		11,75		5,0	12,1	Đạt	11,5 nghìn người/năm
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	62,0	65,6		69,3		72,9		76,4		80,0	"Năm 2020 là 80%"	Đạt	"Năm 2025 là 85%"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Ước thực hiện 2016-2020	Mức tiêu 2020 (Đạt hoặc không đạt để ra)	Chỉ chủ (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải ngân 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước TH 2020/TH 2019 (%)		
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	47,5	50,1		52,7		55,1		57,5		60,0		Đạt	
4	Số bác sỹ (công lập) trên 10.000 dân	Bác sỹ	6,0	6,0		6,8		7,0		7,5		8,0		Đạt	Năm 2025 là 10 bác sỹ
5	Số giường bệnh (công lập) trên 10.000 dân (không kể giường y tế xã)	Giường	25	25,0		27,2		28,9		31,3		32,1	Năm 2020 là 32,1 giường	Đạt	Năm 2025 là 33,5 giường
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	9,4	9,1		9,9		8,8		7,86		<9		Đạt	<8,5%
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	71,0	80,1		87,4		89,0		90,3		>90	"Năm 2020 là 80%"	Đạt	"Năm 2025 là 95%"
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	55,0	56,0		57,0		58,0		59,0		60,0		Đạt	"Năm 2025 là 65%"
9	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	22	28,0		35,0		42,0		49,0		56,0			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Mục tiêu 2020-2025 (Đại hội đề ra)	Chỉ chủ giải (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải đoạn 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước TH 2020/TH 2019 (%)	
10	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	23.4	29.8		37.2		44.7		52.1		60.8% (56/92 xã)"	Đạt	Đạt ít nhất 80% các năm từ năm 2025
11	Tỷ lệ số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT)	%												Đến năm 2025 đạt 65,57%
C	CHỈ TIÊU TẠI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG													
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45.0	45.0		47.0		48.0		48.0		47.5	Đạt	"Năm 2025 là 46,5%."
2	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%	97.40	97.50		97.55		97.60		97.63		97.69	Đạt	"Năm 2025 là 100%"; tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 70%."

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Giai đoạn 2016 - 2020								Ước thực hiện 2016-2020	Mức tiêu 2016-2020 (Đạt hội đồng đề ra)	Chỉ chủ (Đạt hoặc không đạt)	Dự kiến giải ngân 2021-2025
				Thực hiện năm 2016	TH 2016/TH 2015 (%)	Thực hiện năm 2017	TH 2017/TH 2016 (%)	Thực hiện năm 2018	TH 2018/TH 2017 (%)	Thực hiện năm 2019	TH 2019/TH 2018 (%)	Ước thực hiện năm 2020	Ước TH 2020/TH 2019 (%)		
3	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93.0	93.5		94.0		94.5		95.0		95.0			Năm 2025 là 100%
4	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường	%	80.0	85.0		88.0		90.0		90.0		90.0	"Năm 2020 là 90%"	Đạt	
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%													"Năm 2025 là 100%"
6	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%													"Năm 2025 là 100%"

**“TỔNG HỢP SỐ LIỆU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (SO SÁNH VỚI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ)”**

*“(Ban hành kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)”*

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 63 tỉnh, thành phố							
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Quy mô GRDP giá so sánh	Tỷ đồng	41.999	24	45.322	24	48.738	24	52.297	24
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	62.550	25	70.371	24	78.237	23	86.122	23
	Trong đó:									
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	8.155	39	8.432	41	8.702	41	9.286	41
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	16.198	24	18.531	27	20.872	28	23.371	28
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	31.364	12	36.032	12	40.408	12	44.545	12
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	51.82	15	57.86	14	63.95	16	69.86	17
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	31.899	16	36.748	16	41.211	15	46.201	14
5	Giá trị sản xuất (GO) theo giá hiện hành	Tỷ đồng	134.974	29	153.288	27	168.908	28		
6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	73.312	11	84.400	9	95.000	11	106.611	11

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 63 tỉnh, thành phố							
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1.252,75	20	1.180,96	25	1.412,92	26	1.278,37	26
8	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.171	11	20.250	11	21.868	13	19.074	14
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	12.334	13	13.810	13	15.064	14	15.709	15
11	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp					10.401	9	11.040	9
12	Thu hút đầu tư nước ngoài FDI lũy kế dự án còn hiệu lực	Triệu USD					4.243	19	4.299	20
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
1	Diện tích tự nhiên	Km ²	5.138	27	5.138	27	5.138	27	5.138	27
2	Dân số trung bình	Ngìn người	1.207	33	1.216	33	1.224	33	1.233	31
3	Số giường bệnh công lập trên 10.000 dân (chưa bao gồm cơ sở tư nhân)	Giường			29,7	30	30,6	20	31,3	
4	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	6,0	45	6,8	43	7,0	41	7,5	
5	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	7,4	34	6,54	34	4,95	33	3,06	33
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	28,0		35,0		42,0		49,0	
7	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	29,8		37,2		44,7		52,1	31
C	CHỈ TIÊU CÁCH HÀNH CHÍNH									
1	Thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)			24		23		17		29
2	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)			48		48		55		49

PHỤ LỤC 3

“TỔNG HỢP SỐ LIỆU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (SO SÁNH VỚI 14 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC VÙNG MIỀN TRUNG)”

“(Ban hành kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)”

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 14 tỉnh, thành phố thuộc vùng miền Trung							
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Quy mô GRDP giá so sánh	Tỷ đồng	41.999	6	45.322	5	48.738	5	52.297	5
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	62.550	6	70.371	5	78.237	6	86.122	6
	Trong đó:									
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	8.155	9	8.432	10	8.702	10	9.286	10
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	16.198	6	18.531	7	20.872	7	23.371	7
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	31.364	4	36.032	4	40.408	4	44.545	4
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	51.82	3	57.86	2	63.95	3	69.86	3
4	Giá trị sản xuất (GO) theo giá hiện hành	Tỷ đồng	134.974	7	153.288	6	168.908	6		

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 14 tỉnh, thành phố thuộc vùng miền Trung							
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1,232.75	3	1,180.96	3	1,412.92	3	1,278.37	3
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.171	3	20.250	2	21.868	4	19.074	4
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	12.334	4	13.810	4	15.064	5	15.709	5
7	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp					10.401	4	11.040	3
8	Thu hút đầu tư nước ngoài FDI lũy kế dự án còn hiệu lực	Triệu USD					4.243	4	4.299	5
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
1	Diện tích tự nhiên	Km2	5.138	9	5.138	9	5.138	9	5.138	9
2	Dân số trung bình	Ngàn người	1.207		1.216		1.224	8	1.233	7
3	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	7.4		6.54		4.95	11	3.06	11
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	28.0		35.0		42.0		49.0	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	29.8		37.2		44.7		52.1	8

PHỤ LỤC 4

“TỔNG HỢP SỐ LIỆU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 ISO SÁNH VỚI 08 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ”

“(Ban hành kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)”

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 08 tỉnh, thành phố thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ							
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Quy mô GRDP giá so sánh	Tỷ đồng	41.999	4	45.322	3	48.738	3	52.297	3
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	62.550	4	70.371	3	78.237	4	86.122	4
	Trong đó:									
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	8.155	6	8.432	7	8.702	7	9.286	7
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	16.198	4	18.531	4	20.872	4	23.371	4
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	31.364	2	36.032	2	40.408	2	44.545	2
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	51.82	3	57.86	2	63.95	3	69.86	3
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	31.899	5	36.748	4	41.211	4	46.201	3

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được, so sánh với 08 tỉnh, thành phố thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ					
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
5	Giá trị sản xuất (GO) theo giá hiện hành	Tỷ đồng	134,974	5	153,288	4	168,908	4
6	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	73.312	2	84.400	1	95,000	1
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1,232,75	2	1,180,96	2	1,412,92	2
8	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18,171	3	20,250	2	21,868	3
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	12,334	4	13,810	4	15,064	4
11	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp					10,401	2
12	Thu hút đầu tư nước ngoài FDI lũy kế dự án còn hiệu lực	Triệu USD					4,243	2
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
1	Diện tích tự nhiên	Km2	5,138		5,138		5,138	5
2	Dân số trung bình	Ngàn người	1,207		1,216		1,224	5
3	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	7,4		6,54		4,95	6
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	28,0		35,0		42,0	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	29,8		37,2		44,7	5

**“TỔNG HỢP SỐ LIỆU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(SO SÁNH VỚI 16 TỈNH, THÀNH PHỐ CÓ ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG)”**

*“(Ban hành kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)”*

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt được: so sánh với 16 tỉnh, thành phố có điều tiết về ngân sách Trung ương					
			Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng	Mức đạt	Xếp hạng
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Quy mô GRDP giá so sánh	Tỷ đồng	41.999	15	45.322	15	48.738	15
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	62.550	16	70.371	15	78.237	16
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	51.82	14	57.86	13	63.95	14
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1.232,75	13	1.180,96	14	1.412,92	14
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.171	11	20.250	11	21.868	12
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	12.334	13	13.810	13	15.064	13
6	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp					10.401	7
7	Thu hút đầu tư nước ngoài FDI lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	Triệu USD					4.243	13
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
1	Diện tích tự nhiên	Km2	5.138		5.138		5.138	
2	Dân số trung bình	Ngàn người	1.207		1.216		1.224	
3	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	7,4		6,54		4,95	
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	28,0		35,0		42,0	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	29,8		37,2		44,7	

**PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ KIM NGÂN,
ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2020)**

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu khách quý,

Thưa toàn thể Đại hội,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thể hiện ý chí, niềm tin, nguyện vọng, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân toàn tỉnh. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối

với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới. Thay mặt Bộ Chính trị, tôi nhiệt liệt chào mừng và thân ái gửi tới các mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí là lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa qua các thời kỳ, các vị đại biểu khách quý, các vị đại biểu tham dự Đại hội và cán bộ, đảng viên, sĩ quan, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân tỉnh Khánh Hòa những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Đảng bộ Khánh Hòa là một trong những Đảng bộ thành lập rất sớm, vào ngày 24/02/1930 chỉ sau 3 tuần sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và đã trải qua 17 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội là một thời điểm để Đảng bộ Khánh Hòa tiến hành tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trong nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh tình

hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi, sự tàn phá của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 năm 2020..., nên nước ta nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng phải đối mặt với không ít khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Khánh Hòa đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, kiên trì phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, mục tiêu xây dựng Khánh Hòa giàu đẹp đã được tích cực triển khai thực hiện, đưa tỉnh từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế động lực, trung tâm du lịch lớn của khu vực và cả nước.

Giai đoạn 2016 - 2020, cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của Khánh Hòa đã chuyển dịch theo hướng tích cực, đã chú trọng đầu tư phát triển ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công

nghệ cao. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện. GRDP của tỉnh đứng thứ 23 cả nước và đứng thứ 6/14 tỉnh duyên hải miền Trung và Bắc Trung Bộ; quy mô ngành dịch vụ đứng thứ 12 cả nước và đứng thứ 4/14 tỉnh Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung sau Đà Nẵng, Thanh Hóa, Nghệ An. Hiện nay Khánh Hòa tiếp tục là một trong 16 tỉnh, thành phố cân đối được ngân sách và có làm nghĩa vụ nộp về ngân sách Trung ương.

Trên địa bàn tỉnh, hệ thống đô thị từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, chính sách xã hội ngày càng được thực hiện tốt hơn, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tiếp tục giữ vững.

Công tác chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4

(khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh cũng như xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua là rất quan trọng, thể hiện sự thực hiện nghiêm túc và vận dụng đúng đắn chủ trương, nghị quyết của Trung ương để cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh Khánh Hòa; sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự nỗ lực trong điều hành của chính quyền các cấp, cùng với sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Thay mặt Bộ Chính trị, tôi nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những kết quả mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Khánh Hòa đã đạt được trong 5 năm vừa qua.

Thưa các đồng chí,

Thưa Đại hội,

Bên cạnh những kết quả đạt được, Khánh Hòa vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cần phải khắc phục, sửa chữa, trong đó cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

Trong báo cáo chính trị đã nêu khá đầy đủ, ở đây tôi chỉ xin nhấn mạnh một số vấn đề để Đại hội lưu ý và trong quá trình thảo luận các văn kiện của Đại hội chúng ta tập trung thảo luận để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để làm tốt hơn trong nhiệm kỳ tới.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, tỉnh Khánh Hòa còn có 4/20 chỉ tiêu chưa hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Đây là những chỉ tiêu quan trọng, phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (đó là tốc độ tăng trưởng GRDP; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội). So với tiềm năng, lợi thế của một địa phương hội tụ nhiều thế mạnh, thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn chưa tương xứng.

Quá trình đổi mới kinh tế còn thiếu đồng bộ, khả năng hội nhập khu vực và quốc tế còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường, cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được mục tiêu đề ra, nhưng chưa tương xứng với khả năng của tỉnh; tỷ lệ hộ nghèo khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, ở miền núi còn cao, nhất là hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, như: đất đai, quy hoạch, xây dựng, công tác thẩm định giá... chưa tốt nên còn dễ xảy ra sai phạm, dẫn đến tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cán bộ chủ chốt của tỉnh bị xử lý kỷ luật, điều này làm ảnh hưởng không tốt đến uy tín của cấp ủy, chính quyền, địa phương và gây bức xúc trong xã hội.

Tại Đại hội này, để đáp lại niềm tin, sự kỳ vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân

trong tỉnh, tôi đề nghị các đại biểu dự Đại hội cần tập trung phân tích, thảo luận, đánh giá đúng mức những kết quả đạt được, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, làm rõ những nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng tập trung làm rõ những nguyên nhân chủ quan để có những giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

Thưa toàn thể Đại hội,

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình bày trước Đại hội đã tiếp thu rất nhiều ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý và Nhân dân trong tỉnh; những góp ý của các bộ, ban, ngành Trung ương chỉ đạo, định hướng của Bộ Chính trị về phương hướng, mục tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tại Đại hội hôm nay, có một số vấn đề tôi xin nhấn mạnh thêm:

Thứ nhất, năm 2012, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 53-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó, định hướng Khánh Hòa sẽ trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học

và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giữ vai trò động lực phát triển của vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Thời gian qua, tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực thực hiện và đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ, nhưng cũng còn nhiều việc cần phải tiếp tục thực hiện. Trong thời gian tới, tỉnh cần chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương để rà soát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành một nghị quyết mới về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, mở ra định hướng phát triển mới cho một thời kỳ mới với yêu cầu, mục tiêu cao hơn, giải pháp phù hợp hơn để tiếp tục đưa Khánh Hòa ngày càng phát triển và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì tỉnh Khánh Hòa vào thời điểm đó đứng ở vị trí nào, Khánh Hòa có thể trở thành trung tâm về du lịch dịch vụ của miền Trung và cả nước hay

không, thì chúng ta phải hướng tới tầm nhìn xa hơn. Những định hướng lớn đó giúp Khánh Hòa trong công tác xây dựng quy hoạch sẽ toàn diện hơn, có tầm nhìn xa hơn.

Thứ hai, để Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước, bên cạnh ý chí, khát vọng, quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, tỉnh cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng, bảo đảm chất lượng và triển khai có hiệu quả quy hoạch tỉnh phù hợp với quy hoạch vùng và quy hoạch cấp quốc gia làm cơ sở định hướng cho phát triển, trong đó phải xác định rõ vị trí, vai trò của Khánh Hòa trong việc liên kết vùng miền Trung - Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông - Tây. Tập trung phát triển công nghiệp, du lịch chất lượng cao và kinh tế biển, song song với đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong đó, thành phố Nha Trang phải thật sự trở thành đô thị trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của tỉnh, trung tâm du lịch của cả nước, khu

vực và thế giới, hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối giao thông thuận tiện, môi trường sạch đẹp. Đối với vịnh Cam Ranh, để trở thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh, khu vực này cần được ưu tiên đầu tư để phát triển sôi động hơn về cảng biển, du lịch, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng, an ninh... Đối với khu vực vịnh Vân Phong, nhất là khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Vân Phong, cần phát triển thành trung tâm kinh tế biển hiện đại về du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao... Phải xem việc phát triển khu vực Bắc Vân phong, phát triển kinh tế biển là giải pháp đột phá cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Những nội dung đó đã thể hiện khá rõ trong dự thảo Chương trình hành động.

Đồng thời, tỉnh cần nhanh chóng thực hiện các biện pháp để cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, dịch vụ, cung ứng và chất lượng nguồn lao động để đón những luồng đầu tư mới từ nước ngoài dịch chuyển vào Việt Nam.

Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, thân thiện với môi trường, sản xuất sản phẩm có sức cạnh tranh cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Khánh Hòa cần tận dụng quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt trong Luật Đầu tư (sửa đổi) để thu hút những dự án đầu tư lớn, tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất sản phẩm, đặc biệt là chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, từ đó xây dựng, phát triển các doanh nghiệp phụ trợ. Cần định hướng cho các doanh nghiệp trên địa bàn chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt cơ hội đến từ các hiệp định song phương, đa phương, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, EVFTA...) để gia nhập vào thị trường quốc tế, tham gia mạnh hơn nữa vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, tỉnh cần tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để

đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Trong đó, cần tập trung nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đào tạo, thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng hệ thống y tế của tỉnh, tăng cường liên kết chặt chẽ với các bệnh viện lớn ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đồng thời, gắn y tế với du lịch nhằm tạo lập thêm thương hiệu mới cho du lịch Khánh Hòa theo hướng du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác giảm nghèo bền vững; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi. Khánh Hòa còn 2 huyện miền núi

tỷ lệ hộ nghèo cao, do đó trong các chương trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, Khánh Hòa cần tập trung chỉ đạo và dành nguồn lực cùng với nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết giảm nghèo cho hai huyện miền núi, giảm sự chênh lệch phía Đông và phía Tây của Khánh Hòa trong nhiệm kỳ tới.

Thứ tư, Khánh Hòa có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh của cả nước và khu vực miền Trung - Tây Nguyên, là cửa ngõ lên Tây Nguyên, có Quân cảng Cam Ranh và đặc biệt có huyện Trường Sa, là tuyến đầu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Do vậy, Khánh Hòa phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, chủ động có phương án đối phó, không để bị động, bất ngờ, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biển, đảo, nhằm tạo môi trường ổn định để tỉnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

Thứ năm, cần tập trung hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, các đề án về phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế. Sắp xếp tinh gọn bộ máy các cơ quan chức năng, hoàn thiện vị trí việc làm; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện pháp luật, thực thi công vụ; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của người dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng của tổ chức bộ máy và chất lượng của cán bộ, công chức.

Thứ sáu, với tinh thần quyết tâm khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, Đảng bộ cần tiếp tục

thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cần làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, của đất nước và của Nhân dân; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong thực hiện nhiệm vụ. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm. Cũng

cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra.

Thưa các đồng chí,

Thưa Đại hội,

Cùng với việc thảo luận quyết định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ tới, Đại hội còn có một nhiệm vụ rất quan trọng là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới và bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Công tác nhân sự có ý nghĩa hết sức quan trọng, không chỉ đơn thuần là thành công của tổ chức một Đại hội mà còn phải bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đó. Vì vậy, trong 5 năm tới, đề nghị các đồng chí đại biểu với ý thức trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh cần thảo luận dân chủ, sáng suốt lựa chọn để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có uy tín, trí

tuệ, tư duy đổi mới, tâm huyết, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm vì sự phát triển của tỉnh, đó là những người quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong dân (vừa có Đức vừa có Tài, trong đó Đức là gốc), hạn chế mặt yếu của mỗi thành viên, đồng thời, cần bổ sung cho nhau, tạo ra một tập thể thực sự đoàn kết, vững mạnh, thống nhất để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và bầu ra những đồng chí tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho Đảng bộ tỉnh để dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ngay sau Đại hội này, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVIII cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc, tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện và sớm ban hành chương trình hành động để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhanh chóng đi vào cuộc sống; khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự (lựa chọn đúng người, sắp xếp đúng việc, bố trí đúng chỗ) để đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong nhiệm kỳ tới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần tiếp tục giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, trách nhiệm, nỗ lực,

quyết tâm cao nhất với tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, quyết liệt để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra, xứng đáng với niềm tin, sự kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Bộ Chính trị tin tưởng rằng, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và những thành tựu to lớn đạt được trong 35 năm đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Khánh Hòa nhất định thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra, xây dựng Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp có những đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của khu vực và cả nước.

Nhân dịp này, thay mặt Bộ Chính trị, một lần nữa, tôi xin gửi đến các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, các đồng chí lão thành cách mạng, các gia đình có công với nước, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, các vị đại biểu và Nhân dân các dân tộc tỉnh Khánh Hòa lời chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tổ chức từ ngày 12/10/2020 đến ngày 14/10/2020 tại thành phố Nha Trang,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội:

1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020, Đại hội khẳng định:

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các

ng nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các ý kiến chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi đến làm việc với Khánh Hòa, tỉnh đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đạt và vượt 16/20 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Mục tiêu xây dựng Khánh Hòa giàu đẹp đã đạt được những kết quả tích cực. So với khu vực và cả nước, Khánh Hòa đang từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế và trung tâm du lịch lớn. Giai đoạn 2016 - 2020, quy mô GRDP của Khánh Hòa xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (trong đó, quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 12/63), xếp thứ 4/14 tỉnh, thành phố thuộc vùng khu vực miền Trung (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 4/14), xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung bộ (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 2/8, sau thành phố Đà Nẵng); GRDP bình quân đầu người xếp trong khoảng từ 14-17/63 tỉnh, thành phố; xếp thứ 3/14 tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung và xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; tiếp tục duy trì

là một trong 16 tỉnh có đóng góp vào ngân sách Trung ương. Hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp; phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thu nhập bình quân đầu người tăng và không ngừng chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên, khoa học - công nghệ được quan tâm; công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử được tăng cường; triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; Khánh Hòa được các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước thường xuyên lựa chọn để tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế.

Công tác chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là việc thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được triển khai bài bản, thường xuyên, qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua là thành quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan ở Trung ương; sự kiên quyết trong lãnh đạo của cấp ủy, sự nỗ lực trong điều hành của chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, thống nhất, cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, có 4/20 chỉ tiêu không đạt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa tương

xứng với tiềm năng, thế mạnh hiện có. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư, kinh doanh, thông tin, báo chí,... còn nhiều bất cập, hạn chế. Chất lượng cuộc sống của nhân dân đã được cải thiện, song tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Những sai phạm nghiêm trọng của tỉnh đã ảnh hưởng không tốt đến uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của số ít cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa thật đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; công tác vận động quần chúng và hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương thiếu chủ động, chưa linh hoạt.

Đại hội đã phân tích, chỉ ra những nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra những bài học kinh nghiệm và giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII có trách nhiệm tiếp thu, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, đề ra lộ trình sớm khắc phục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2020 - 2025

2.1. Phương hướng, mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí; phát huy sức mạnh toàn dân, củng cố lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân; làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao,

nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.

- Đến năm 2030: Khánh Hòa phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương.

- Đến năm 2045: Khánh Hòa trở thành địa phương phát triển hiện đại; thu nhập bình quân của người dân Khánh Hòa thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

2.3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

**** Về kinh tế:***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,5% trở lên.

- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.

- Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.

- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,8%.

*** Về văn hóa - xã hội:**

- Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.

- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.

- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

- Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.

- Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**** Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:***

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

**** Về xây dựng Đảng:***

- Phấn đấu hàng năm có trên 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ so với tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (tương ứng tỷ lệ từ 9% - 12%).

- Phấn đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm đạt từ 1.700 đồng chí trở lên, trong đó có 55% trở lên trong độ tuổi thanh niên.

- Phấn đấu 50% đơn vị kinh tế tư nhân (có đủ các điều kiện cơ bản) đã có tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở, thành lập tổ chức đảng.

2.4. Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, phát triển 3 vùng động lực, đẩy mạnh kinh tế biển là nhiệm vụ ưu tiên chiến lược, mang tính đột phá; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

(2) Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước.

(3) Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

(4) Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực

phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị xã hội trên địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo.

(5) Hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính.

(6) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.

(7) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(8) Thực hiện có hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; trình Bộ Chính trị ban hành chủ trương phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.5. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo,

người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quyết tâm khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và sửa chữa các sai phạm để củng cố niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân.

(2) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là thúc đẩy phát triển công nghiệp, phát triển du lịch chất lượng cao, phát triển kinh tế biển và đẩy mạnh thực hiện 3 vùng động lực phát triển và 4 chương trình kinh tế - xã hội.

(3) Làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, nhằm tạo môi trường ổn định để tỉnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

(4) Thường xuyên chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tập trung công tác giảm nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi.

- *Các đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025:*

(1) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tỉnh; tập trung cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư xã hội.

(2) Tập trung phát triển khu vực Bắc Vân Phong, tạo động lực phát triển mới.

(3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

(4) Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, hướng tới mục tiêu tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, có chất lượng môi trường sống tốt và là trung tâm du lịch tầm cỡ quốc tế.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tiếp tục phát huy ưu điểm, quyết tâm khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, đổi mới phương

thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và ý kiến của các đại biểu dự Đại hội đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV. Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 50 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 17 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII hoàn thành hồ sơ và kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và các cơ quan đảng Trung ương liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đại biểu dự Đại hội đối với các văn kiện; hoàn chỉnh, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và triển khai thực hiện.

Đại hội kêu gọi toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần quyết tâm, tính năng động và sáng tạo; phát huy tốt lợi thế, khắc phục những khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra, xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Do đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVIII,
trình bày ngày 14 tháng 10 năm 2020)*

*Kính thưa đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh
đạo tỉnh qua các thời kỳ*

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý

Kính thưa Đại hội,

Sau 3 ngày làm việc tích cực, khẩn trương và nghiêm túc; với tinh thần, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã hoàn thành tốt đẹp toàn bộ nội dung chương trình làm việc. Đại hội đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân tỉnh Khánh Hòa.

Đại hội đã tập trung thảo luận dân chủ, thẳng thắn, sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, trí tuệ với tinh thần trách nhiệm cao vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, dự thảo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội và thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là những văn kiện quan trọng được xây dựng bằng tâm huyết, trí tuệ, thể hiện được “ý Đảng, lòng dân”, là kết quả của việc quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối của Đảng để định hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong 5 năm tới và những năm tiếp theo.

Đại hội đã nhất trí cao trong việc khẳng định những kết quả quan trọng, tương đối toàn diện mà Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đạt được trong nhiệm kỳ qua; chỉ ra những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm và những kinh nghiệm rút ra trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; từ đó đã xác định phương

hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm 2020 - 2025. Đồng thời, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phân tích những nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Qua đó đã bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao và niềm tin tưởng sâu sắc vào đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đã tín nhiệm bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 50 đồng chí tiêu biểu cho ý chí và trí tuệ của Đảng bộ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực, thể hiện tính liên tục, kế thừa, đổi mới và trẻ hóa để gánh vác những trọng trách mà Đảng bộ và Nhân dân giao phó. Đại

hội đã bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh gồm XVII đồng chí cùng với 3 đại biểu đương nhiên, đại diện cho Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Với những kết quả nêu trên, chúng ta vui mừng báo cáo trước toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thành công rất tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa Đại hội

Tại Đại hội này, một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII không tiếp tục tái cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, tạo điều kiện để trẻ hóa, bổ sung lực lượng mới vào cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh. Những thành tựu của tỉnh Khánh Hòa đạt được 5 năm qua, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, có sự đóng góp rất quan trọng của các đồng chí. Đại hội chân thành cảm ơn, bày tỏ sự trân trọng và đánh giá cao những cống hiến của các đồng chí và kính chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh

phúc, tiếp tục đóng góp tâm huyết, năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của mình cho sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Đại hội hoan nghênh và chân thành cảm ơn toàn thể đồng bào, đồng chí, các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý, các cấp, các ngành, các địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã quan tâm đóng góp trí tuệ, tham gia ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII. Đồng thời, đã nỗ lực thi đua lập nhiều thành tích, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Đại hội ghi nhận và gửi lời chúc tốt đẹp đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đã có những tình cảm sâu sắc và việc làm thiết thực chào mừng Đại hội, là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công Đại hội.

Đại hội bày tỏ lòng biết ơn và tin tưởng vào sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ thiết thực, hiệu quả của các ban xây dựng Đảng Trung ương và các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương đối với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đại hội chân thành cảm ơn đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Trịnh Đình Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo Trung ương và địa phương đã về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan đã gửi lẵng hoa chúc mừng.

Đại hội chân thành cảm ơn sự có mặt của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, các mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân,

Anh hùng Lao động, đã mang đến những tình cảm thấm thiết, cùng với sự quan tâm, động viên to lớn tới Đại hội. Cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương đã theo dõi và đưa tin kịp thời về Đại hội. Biểu dương các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội, các cơ quan, đơn vị cùng toàn thể cán bộ, chuyên viên, nhân viên các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đã tận tụy làm tốt công tác phục vụ Đại hội, góp phần thiết thực vào thành công của Đại hội.

Đại hội ghi nhận và trân trọng cảm ơn tấm lòng hảo tâm của các đại biểu đã tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị thiệt hại nặng nề do bão lũ ở các tỉnh miền Trung với số tiền 105.990.000 đồng. Đại hội sẽ chuyển số tiền này đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tiếp tục vận động quyên góp thêm để ủng hộ đồng bào.

Kính thưa Đại hội,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được Đại hội tin tưởng, trao trọng trách trước Đảng bộ và Nhân dân tỉnh

nhà, nguyện tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo; kế thừa phát huy những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và các khóa trước; nguyện đem hết sức mình, đồng tâm hiệp lực, xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thật sự là trung tâm đoàn kết, không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cùng với toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa Đại hội,

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII thể hiện trí tuệ, niềm tin của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện của Đảng. Là động lực tinh thần cổ vũ mạnh mẽ đối với Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh tiến lên, đoàn kết một lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phấn

đấu đưa Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững. Ngay sau Đại hội, để đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, mỗi đồng chí đại biểu Đại hội với cương vị, trọng trách của mình phải tích cực tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết; các cấp ủy, tổ chức đảng nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh; khẩn trương xây dựng triển khai chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, xác thực đối với từng địa phương, đơn vị, biến Nghị quyết Đại hội thành hành động của quần chúng, đẩy lên các phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 2020 - 2025, tạo khí thế mới, nguồn lực vững chắc cho sự phát triển của tỉnh.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương; nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại

hội đề ra, phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Với những thành công của Đại hội và niềm tin sâu sắc vào tương lai phát triển của tỉnh Khánh Hòa, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính chúc các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, các mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, các vị khách quý và các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn!

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Khánh Hòa.

2. Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

3. Đồng chí Nguyễn Tấn Tuân, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Đồng chí Hà Quốc Trị, Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

5. Đồng chí Nguyễn Khắc Hà, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Đồng chí Nguyễn Văn Ghi, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVII.

7. Đồng chí Hồ Văn Mừng, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

8. Đồng chí Trần Ngọc Thanh, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

9. Đồng chí Trần Mạnh Dũng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Đồng chí Lê Hữu Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đồng chí Lữ Thanh Hải, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh.

12. Đồng chí Đào Xuân Lân, Giám đốc Công an tỉnh.

13. Đồng chí Bùi Đại Thắng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

14. Đồng chí Lê Hữu Thọ, Bí thư Thành ủy Nha Trang.

15. Đồng chí Võ Hoàn Hải, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

16. Đồng chí Lương Đức Hải, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh.

17. Đồng chí Nguyễn Anh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

18. Đồng chí Bùi Thanh Bình, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

19. Đồng chí Trần Nam Bình, Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

20. Đồng chí Mấu Thái Cư, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn.

21. Đồng chí Bùi Văn Cường, Bí thư Huyện ủy Vạn Ninh.

22. Đồng chí Nguyễn Văn Đồng, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài nguyên và Môi trường.

23. Đồng chí Nguyễn Thanh Hà, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

24. Đồng chí Lê Thu Hải, Giám đốc Sở Công Thương.

25. Đồng chí Nguyễn Hữu Hào, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm.

26. Đồng chí Phạm Thị Khánh Hương, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

27. Đồng chí Trần Thu Mai, Giám đốc Sở Nội vụ.

28. Đồng chí Bùi Xuân Minh, Giám đốc Sở Y tế.

29. Đồng chí Nguyễn Văn Minh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

30. Đồng chí Bùi Hoài Nam, Bí thư Tỉnh Đoàn.

31. Đồng chí Trần Hòa Nam, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

32. Đồng chí Nguyễn Quỳnh Nga, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

33. Đồng chí Mấu Văn Phi, Bí thư Huyện ủy Khánh Vĩnh.

34. Đồng chí Nguyễn Thị Lan Phương, Giám đốc Sở Tư pháp.

35. Đồng chí Tạ Hồng Quang, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

36. Đồng chí Trần Ngọc Sanh, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVII.

37. Đồng chí Trần Hải Sơn, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh.

38. Đồng chí Võ Nam Thắng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

39. Đồng chí Nguyễn Văn Thiện, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

40. Đồng chí Đinh Văn Thiệu, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Diên Khánh.

41. Đồng chí Vĩnh Thông, Giám đốc Sở Tài chính.

42. Đồng chí Nguyễn Lê Đình Thống, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

43. Đồng chí Nguyễn Thị Trung Thu, Giám đốc Sở Ngoại Vụ.

44. Đồng chí Trần Quốc Toàn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

45. Đồng chí Phạm Thị Xuân Trang, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

46. Đồng chí Tống Trân, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Ninh Hòa.

47. Đồng chí Lê Hữu Trí, Chánh Thanh tra tỉnh.

48. Đồng chí Nguyễn Trọng Trung, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

49. Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Nha Trang.

50. Đồng chí Lý Nguyễn Nguyên Vũ, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí *Nguyễn Khắc Định*, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Khánh Hòa.

2. Đồng chí *Nguyễn Khắc Toàn*, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

3. Đồng chí *Nguyễn Tấn Tuân*, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Đồng chí *Hà Quốc Trị*, Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

5. Đồng chí *Nguyễn Khắc Hà*, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Đồng chí *Nguyễn Văn Ghi*, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVII.

7. Đồng chí *Hồ Văn Mừng*, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

8. Đồng chí *Trần Ngọc Thanh*, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

9. Đồng chí *Trần Mạnh Dũng*, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Đồng chí *Lê Hữu Hoàng*, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đồng chí *Lữ Thanh Hải*, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh.

12. Đồng chí *Đào Xuân Lân*, Giám đốc Công an tỉnh.

13. Đồng chí *Bùi Đại Thắng*, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

14. Đồng chí *Lê Hữu Thọ*, Bí thư Thành ủy Nha Trang.

15. Đồng chí *Võ Hoàn Hải*, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

16. Đồng chí *Lương Đức Hải*, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh.

BÍ THƯ TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí *Nguyễn Khắc Định*, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Khánh Hòa.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí *Nguyễn Khắc Toàn*, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

2. Đồng chí *Nguyễn Tấn Tuân*, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Đồng chí *Hà Quốc Trị*, Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa khóa XVII.

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí *Nguyễn Văn Ghi*, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Đồng chí *Trần Ngọc Sanh*, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Đồng chí *Chu Văn Loan*, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Đồng chí *Phan Xuân Hòa*, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

5. Đồng chí *Phạm Thị Khánh Hương*, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Đồng chí *Nguyễn Thị Kim Dung*, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

7. Đồng chí *Lê Hữu Trí*, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh.

8. Đồng chí *Lê Văn Hiến*, Trưởng phòng Nghiệp vụ 3, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

9. Đồng chí *Trần Thị Tú Viên*, Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đồng chí *Nguyễn Văn Ghi*, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÁNH HÒA KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đồng chí *Trần Ngọc Sanh*, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Đồng chí *Chu Văn Loan*, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Đồng chí *Phan Xuân Hòa*, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

MỤC LỤC

Trang

1. Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 1
2. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh;
phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng
tạo; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc
sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc
phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh
Hòa phát triển nhanh, bền vững và toàn diện,
trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du
lịch, dịch vụ lớn của cả nước 9
3. Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân,
Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 159
4. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 178
5. Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 195
6. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban
Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư
Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm,
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
nhiệm kỳ 2020 - 2025 205

NỘI DUNG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Chịu trách nhiệm xuất bản:
VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

Ban biên soạn:
**TẠ HỒNG QUANG
NGUYỄN THANH VÂN
VÕ CHÍ VƯƠNG
NGUYỄN VĂN ĐỨC**

Sửa bản in:
TRƯƠNG THỊ MỸ HUỆ

In 4.000 quyển, khổ 13 x 19cm
tại Công ty TNHH Thương mại In & Sản xuất Cát Thành, số 25A Khu B,
số 2 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang.
Giấy phép xuất bản số 135/GP-STTTT do
Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa cấp ngày 25/11/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2020.

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN